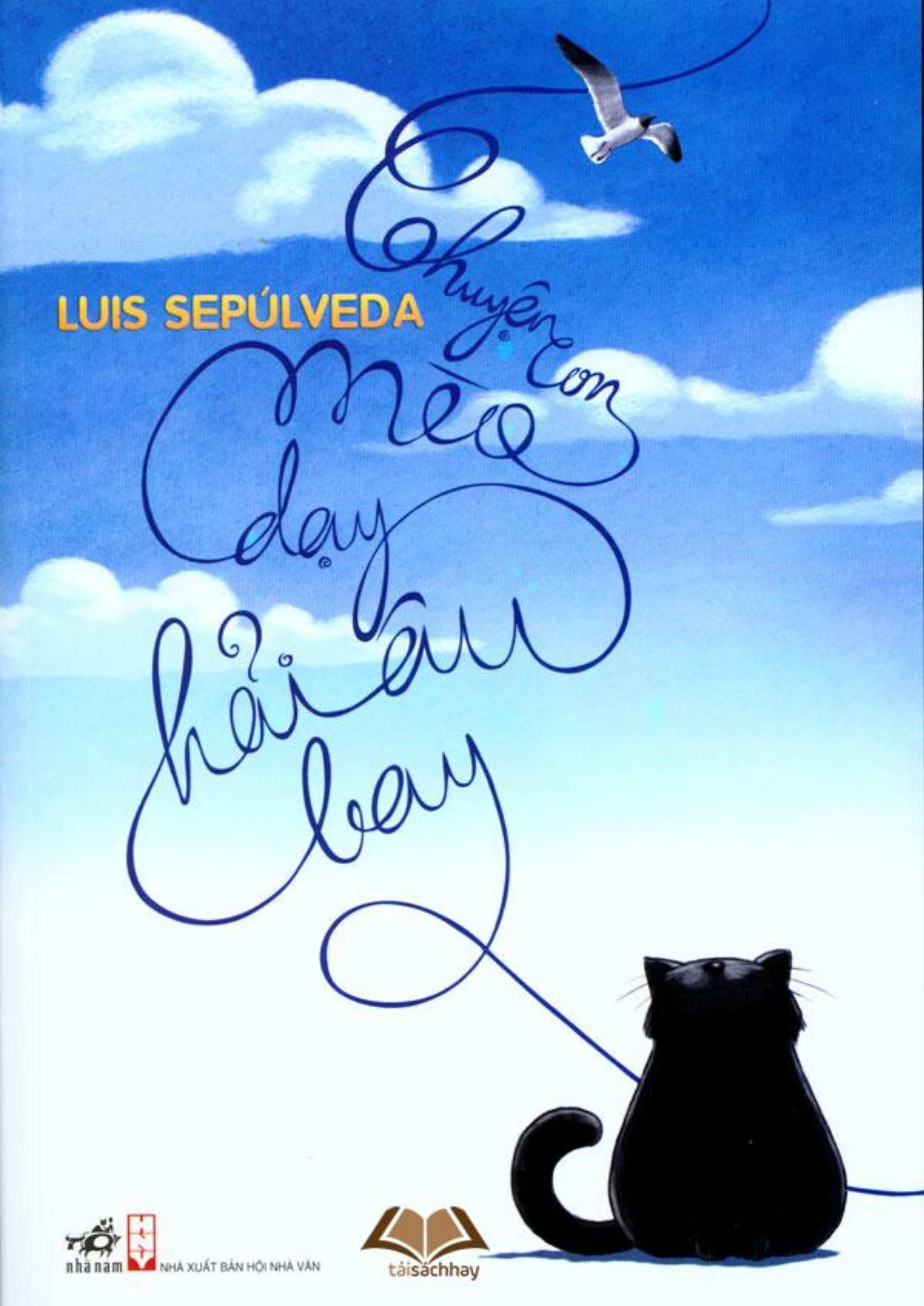


LUIS SEPÚLVEDA
Chuyện con mèo dạy hải âu bay
nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
tảisáchhay

Chuyện Con Mèo Dạy Hải Âu Bay

Tác giả: Luis Sepúlveda

Thể loại: Tiểu Thuyết

Dịch giả: Phương Huyên

Biên tập Ebook: http://www.taisachhay.com

Ebook thực hiện dành cho những bạn chưa có điều kiện mua sách.

Nếu bạn có khả năng hãy mua sách gốc để ủng hộ tác giả, người dịch và Nhà Xuất Bản

NỘI DUNG

Phần 1

Chương 1 - Biển Bắc

Cho con trai tôi Sebastián, Max và León

Những thủy thủ số một trong giấc mơ tôi

Cho cảng biển Hamburgs,

Bởi đó là nơi tôi từng sống

Và cho con mèo của tôi, Zorba, tất nhiên rồi.

"Có đàn cá trích ven cảng kìa," hải âu trinh sát thông báo, và cả đàn chim từ ngọn Hải Đăng Cát Đỏ đón nhận tin vui với những tiếng rít sung sướng vang dài.

Chúng đã bay liền một mạch sáu tiếng, và mặc dù những con hải âu hoa tiêu đã dò thấy luồng khí nóng có thể giúp cả đàn lướt bay thoải mái trên những con sóng, chúng vẫn cần nạp lại năng lượng – và còn gì tốt hơn là một bữa cá trích tươi ngon?

Chúng đang bay trên cửa sông Elber, nơi dòng nước đổ vào biển Bắc. Từ không trung, chúng thấy những con tàu lần lượt nối đuôi nhau như đàn cá voi kiên nhẫn và kỷ luật đang chờ tới lượt mình ào ra biển lớn. Khi đã ra khơi, đám tàu sẽ xác định phương hướng rồi tỏa đi tới mọi cảng biển trên khắp hành tinh.

Kengah, cô hải âu có bộ lông màu bạc, đặc biệt thích thú quan sát mấy lá cờ của đám tàu, vì cô biết mỗi lá cờ đại diện cho một cách nói, cách gọi tên cùng một thứ bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau.

"Loài người thật là vất vả với việc đó." Kengah có lần từng nhận xét với một chị hải âu đồng hành. "Không như hải âu bọn mình, trên khắp thế giới cũng chỉ quang quác y như nhau."

"Cô nói đúng. Kỳ quặc nhất là đôi khi họ vẫn tìm được cách để hiểu nhau đấy," chị bạn quàng quạc đáp lại.

Qua khỏi mép nước, quang cảnh chuyển dần sang màu lục tươi sáng. Kengah có thể nhìn thấy bãi chăn gia súc khổng lồ điểm xuyết những bầy cừu đang gặm cỏ trong vòng tay bảo vệ của đê điều và những cánh quạt trễ nải trên cối xay gió.

Theo sự hướng dẫn của hải âu hoa tiêu, đàn chim từ Hải Đăng Cát Đỏ đón lấy một luồng khí lạnh rồi lao xuống vũng cá trích. Một trăm hai mươi thân hình lao xuyên mặt nước như những mũi tên, và khi trở lại, con nào cũng có cá kẹp ngang mỏ.

Cá trích ngon tuyệt. Ngon và béo ngậy. Đó chính xác là thứ chúng cần để hồi phục năng lượng trước khi tiếp tục hành trình tới Den Helder, nơi chúng sẽ nhập cùng đàn từ quần đảo Frisian.

Theo như lịch trình, chúng sẽ tiếp tục bay tới Calais, qua eo biển Dover, và trên không vực eo biển Măng-sơ, chúng sẽ găp nhựng đàn chim bay từ vịnh Seine và vực Saint-Malo. Rồi chúng sẽ cùng nhau bay tới vùng trời vịnh Biscay.

Khi đó, sẽ có tới cả nghìn con hải âu, một đám mây bạc di chuyển nhanh nhẹn, có thể còn được nhân rộng ra với những đàn chim tới từ Belle-île-en-Mer, từ île d'Oléron, mũi Machicano, mũi Ajo và mũi Penas. Khi các đàn hải âu tuân theo luật biển và gió tập trung đầy đủ ở vịnh Biscay, Đại Hội Hải âu các vùng Baltic, Biển Bắc, và Đại Tây Dương sẽ được bắt đầu.

Đó hẳn sẽ là những ngày tươi đẹp, Kengah mơ màng khi nuốt chửng con cá trích thứ ba. Đã thành thông lệ hàng năm, chúng sẽ được lắng nghe những câu chuyện thú vị, đặc biệt là chuyện của đàn hải âu từ mũi Penas, những kẻ ngao du không biết mệt mỏi, đôi khi còn bay xa tới tận quần đảo Canary hay quần đão mũi Verde.

Đám hải âu mái như cô sẽ dành trọn sức lực cho bữa tiệc cá mòi hay mực ống, khi đám hải âu trống xây tổ trên đỉnh vách đá. Ở đó, hải âu mái sẽ đẻ trứng, ấp ủ, bảo vệ chúng khỏi hiểm nguy, và rồi sau khi chim non thay lông tơ và trổ những chiếc lông vũ đầu tiên, sẽ tới khoảnh khắc đẹp đẽ nhất trong suốt cuộc hành trình: dạy những chú hải âu con bay trên vịnh Biscay.

Kengah sục đầu xuống nước bắt con cá trích thứ tư, vì thế cô không nghe thấy tiếng quang quác báo động xé toạc cả không trung: "Cảng biển nguy hiểm! Cất cánh khẩn cấp!"

Khi Kengah nhô đầu khỏi mặt nước, cô nhận ra mình hoàn toàn trơ trọi giữa đại dương bao la.

Chương 2 - Con Mèo Mun To Đùng, Mập Ú

“Tao thật ghét phải để mày lại một mình,” cậu nhóc nói, ve vuốt cái lưng con mèo mun to đùng, mập ú.

Rồi cậu quay lại với việc nhét đồ đạc vào balô. Cậu chọn một băng cát-sét của The Pur, một trong những thứ đồ cậu ưa thích, nhét nó vào balô, suy nghĩ, rồi lại lấy ra. Cậu không thể nào quyết định được sẽ cất nó vào balô hay để nó lại trên bàn. Thật là khó biết cái gì nên mang theo và cái gì nên để lại khi đi nghỉ mát.

Con mèo mun béo mập đang ngồi trên bậu cửa sổ, chỗ nó rất khoái, theo dõi cậu nhóc đầy chăm chú.

“Tao đã bỏ kính bơi vào chưa ấy nhỉ? Zorba, mày có thấy cặp kính của tao đâu không? Mà không. Mày không thể biết nó là cái gì vì mày đâu có ưa nước. Mày không biết là mày đã bỏ phí cái gì đâu. Bơi lội là một trong những trò thể thao hay ho nhất đấy. Làm một miếng không?”

cậu bé hỏi, nhấc hộp thức ăn Bé Mèo Măm Măm lên.

Cậu trút ra một phần ăn nhiều hơn cả mức hào phóng, và con mèo mun béo mập bắt đầu nhấm nháp thật khoan thoai để kéo dài sự sung sướng. Đúng là một bữa ngon, giòn và đậm đà vị cá!

Cậu chủ quả là tốt bụng, con mèo nghĩ, miệng đầy những mảnh vụn. Ý ta là gì ấy nhỉ, một cậu nhóc tốt bụng thôi ư? Cậu chủ phải là xịn nhất ấy chứ! Nó tự đính chính khi nuốt thức ăn.

Zorba, con mèo mun to đùng, mập ú, có lý do thích đáng cho quan điểm của mình về cậu nhóc, người không chỉ chịu xuất tiền tiêu vặt thết đãi Zorba món ngon mà còn giữ cho cái thùng nơi Zorba đi vệ sinh luôn sạch sẽ. Cậu tán chuyện với nó và dạy dỗ nó những điều quan trọng.

Họ thường dành nhiều giờ ngồi ngoài ban công, ngắm cảnh giao thông rộn rịp ở cảng biển Hamburg. Rồi kế đó, cậu nhóc sẽ bắt đầu nói, kiểu như, "Mày thấy cái thuyền kia không, Zorba?

Mày có biết nó từ đâu tới không? Từ Liberia đấy, một nước ở Châu Phi cực kỳ hay, do những người từng sống đời nô lệ sáng lập. Khi nào lớn, tao sẽ trở thành thuyền trưởng một tàu viễn dương lớn, rồi tao sẽ tới Liberia. Mày cũng sẽ đi cùng tao đấy, Zorba ạ. Mày sẽ là một con mèo vượt đại dương ngon lành. Tao chắc chắn đấy!"

Giống như mọi đứa trẻ sống quanh khu cảng, cậu nhóc này cũng mơ mộng được du hành tới những đất nước xa xôi. Con mèo mun to đùng, mập ú lắng nghe, gừ gừ trong cổ. Nó có thể

tưởng tượng ra mình trên boong một con tàu viễn dương khổng lồ đang chạy xuyên qua những lớp sóng.

Đúng, Zorba rất yêu quý cậu nhóc và không bao giờ quên rằng nó nợ cậu mạng sống của mình.

Món nợ của Zorba bắt đầu từ ngày nó bỏ cái giỏ vốn từng là mái ấm gia đình cùng với bảy anh chị em khác.

Sữa của mèo mẹ thật ngọt ngào, ấm áp, nhưng nó cũng muốn nếm thử mấy cái đầu cá mà người ở chợ hay quẳng cho lũ mèo lớn. Nó cũng không định đi ăn mảnh một mình. Không hề. Ý định của nó là sẽ quay lại giỏ và bảo với các anh chị em khác, “Bú sữa mẹ thế này là đủ lắm rồi!

Mọi người không thấy mẹ gầy đi thế nào sao? Ăn miếng cá này đi, đây là thứ mà tất cả bọn mèo ở cảng đều ăn đó.”

Vài ngày trước khi Zorba rời khỏi giỏ, mèo mẹ đã rất nghiêm khắc nói với nó, “Con đã có chân cẳng và giác quan nhanh nhạy. Mấy điều đó tốt thôi, nhưng con phải biết thận trọng mỗi khi đi đâu. Mẹ không muốn con bò ra giỏ. Mai kia thôi, con người sẽ tới và quyết định số phận của con, cũng như của các anh chị em con. Mẹ đảm bảo là họ sẽ đặt cho con cái tên hay và cho con mọi đồ ăn con muốn. Con thật may mắn vì được sinh ra ở cảng, người dân cảng thường yêu thương và bảo vệ loài mèo. Điều duy nhất họ mong đợi ở chúng ta là giúp xua đuổi lũ chuột. Ồ, đúng rồi, con trai. Con thật may mắn khi là một con mèo ở cảng, nhưng con vẫn phải cẩn thận.

Chỉ có một điều ở con có thể gây ra rắc rối. Trông các anh chị em của con đi, con trai. Con thấy tất cả chúng nó đều lông xám rồi chứ? Và lông của chùng đều có vằn như da hổ. Còn con, ngược lại, khi sinh ra đã đen từ đầu tới chân, chỉ trừ túm lông trắng dưới cằm. Có những người còn tin là mèo đen mang tới điềm xấu. Vì vậy, con trai, mẹ không muốn con ra khỏi giỏ."

Nhưng Zorba, lúc đó chỉ là một quả bóng lông bé xíu đen óng như than, cứ lén bò ra khỏi giỏ.

Nó muốn ăn thử một cái đầu cá. Và nó cũng muốn biết thêm tí xíu về thế giới bên ngoài.

Nó cũng chưa đi được xa. Khi líu ríu tìm tới chỗ quầy cá với cái đuôi dựng đứng run run, nó chạy ngang qua con chim to tướng đang gà gật, cái đầu ngoẹo sang một bên. Đó là một con chim cực kỳ xấu xí với cái bọng lớn lủng lẳng dưới mỏ. Hẫng một cái, chú mèo con cảm thấy mặt đất dưới chân biến mất và còn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, nó đã nhận ra mình đang lộn nhào trên không. Nhớ lại một trong những lời dạy đầu tiên của mẹ, nó tìm vị trí có thể đáp xuống bằng cả

bốn chân. Nhưng thay vào đó, nó thấy bên dưới con chim đang ngoác cái mỏ chờ đón. Nó rơi tọt vào cái bọng, trong đó tối thui và bốc mùi phát khiếp.

"Nhả tao ra! Nhả tao ra!" con mèo con gào lên tuyệt vọng.

"Úi... Nó biết nói," con chim lầu bầu mà không cần mở mỏ. "Mày là cái giống gì thế?"

"Nhả tao ra không tao cào cho bây giờ," con mèo ngao lên đe doạ.

"Tao nghĩ mày là con ếch. Mày có phải ếch không?" con chim hỏi, kẹp thật chặt cái mỏ dài.

"Ta chết ngộp trong này mất thôi, con chim ngu ngốc kia!" mèo con gào lên.

"Đúng rồi. Mày là ếch. Một con ếch đen. Kỳ quặc ghê."

"Tao là mèo, và tao phát điên lên rồi đây. Nhả tao ra không thì mày phải ân hận đấy!" Zorba bé bỏng đe doạ, lần mò trong cái bọng tối thui để tìm chỗ cắm móng vuốt.

"Mày tưởng là tao không biết mèo với ếch khác chỗ nào hử? Mèo có lông, nhanh nhẹn và có mùi dép đi trong nhà. Mày là ếch. Có lần tao đã chén vài con ếch rồi, cũng không đến nỗi tệ.

Nhưng chúng đều có màu xanh. Nói xem, mày không phải ếch độc chứ, hử?" con chim rên lên, thoáng chút lo sợ.

"Đúng! Đúng, tao là con ếch độc, và hơn nữa, tao còn mang tai hoạ đến cho mày đấy!"

"Ôi, làm thế nào bây giờ? Tao từng xực nguyên con cầu gai độc mà vẫn sống ngon lành. Làm thế nào bây giờ? Tao sẽ nuốt chửng mày

hay nhè mày ra đây?" con chim phân vân. Bỗng nó đột nhiên ngừng lải nhải, bắt đầu nhảy lên nhảy xuống và vỗ cánh bồm bộp. Cuối cùng, nó cũng chịu há mỏ ra.

Zorba bé nhỏ, người đầy nhớt dãi, cố ngoi đầu lên và nhảy ra ngoài. Rồi nó thấy cậu nhóc đang tóm lấy cổ con chim, lắc lấy lắc để.

"Mày mù rồi hả, con bồ nông đần độn này! Lại đây nào, mèo con. Tí nữa thì mày tiêu đời trong bụng con chim già xấu xí kia rồi." Cậu nhóc nói rồi bế Zorba lên tay.

Và đó là khoảnh khắc bắt đầu cho tình bạn kéo dài đã năm năm nay.

Nụ hôn của cậu nhóc trên trán làm phân tán những hồi tưởng của Zorba. Nó nhìn bạn mình khoác balô lên vai, đi ra cửa, và nán ở đó vẫy chào tạm biệt nó lần nữa.

"Bọn mình sẽ không gặp nhau trong suốt bốn tuần lễ. Tao sẽ nhớ tới mày hàng ngày, Zorba ạ

tao hứa đấy."

"Tạm biệt, Zorba!" "Tạm biệt" Hai thằng nhóc em cũng gào lên và vẫy chào rối rít.

Nó lắng nghe tiếng then cài cửa vang lên hai lần, rồi chạy tới cửa sổ nhìn xuống phố, quan sát gia đình chủ lái xe đi.

Con mèo mun béo mập hít một hơi sâu, khoan khoái. Trong suốt bốn tuần lễ, nó đàng hoàng là chúa tể, là chủ nhân của cả căn hộ. Một người bạn của nhà chủ mỗi ngày sẽ tới mở một hộp đồ

ăn mèo và dọn dẹp cái thùng vệ sinh của Zorba. Có tới những bốn tuần để nằm ườn trên ghế

bành, trên giường hay vọt ra ban công, leo lên mái nhà lợp ngói, nhảy vù từ đó sang mấy cành cây dẻ già, rồi trượt theo thân cây xuống sân trong, nơi nó vẫn khoái tụ tập cùng đám mèo hàng xóm. Nó sẽ chẳng thấy chán tí nào đâu. Không đời nào!

Ít nhất đó là điều mà Zorba, con mèo mun to đùng, mập ú hình dung ra, bởi nó không thể nào biết được chuyện gì sẽ tới.

Chương 3 - Hamburg Trong Tầm Mắt

Kengah dang cánh bay lên, nhưng con sóng đang xô tới quá nhanh. Sức sóng nhấn chìm cô xuống nước và khi cô ngoi được lên, ánh sáng ban ngày đã tắt. Cô lắc đầu lia lịa, nhận ra mình vừa ngoi qua một lớp sóng đen đầy váng dầu suýt làm cô mù mắt.

Kengah, cô chim hải âu với bộ lông vốn màu ánh bạc, cố ngụp đầu sâu xuống nước cho tới khi chút ánh sáng le lói xuyên qua được lớp váng dầu nặng trịch đang che phủ mắt cô. Thứ chất lỏng dính như keo mà loài hải âu coi như tử thần màu đen của chúng giờ đây đang ép chặt đôi cánh vào mạng sườn cô. Cô cuống quýt đạp chân, hi vọng có thể bơi thật nhanh để thoát khỏi dòng nước đen đó.

Toàn thân bị co rút căng cứng, nhưng cuối cùng cô cũng tới được mép lớp váng dầu và nhoài người sang vùng nước sạch. Cô chớp mắt liên hồi, cố rửa sạch bằng cách ngâm đầu thật lâu trong nước. Nhưng khi ngước lên bầu trời, cô chỉ nhìn thấy vài cụm mây đang trôi bồng bềnh giữa mặt biển và vòm trời khổng lồ. Bạn bè của cô trong đàn Hải Đăng Cát Đỏ đã bay đi xa, rất xa rồi.

Đó là quy định. Bản thân cô đã từng nhìn thấy những con chim hải âu khác hoảng loạn trước con sóng tử thần màu đen, và dù cả đàn đều muốn quay lại cứu giúp kẻ xấu số, nhưng chúng biết rõ rằng điều đó là không thể. Chúng chẳng giúp được gì nữa cả. Bởi vậy, đàn của cô cứ thế

bay, tuân thủ luật cấm chứng kiến cái chết của thành viên trong bầy.

Với đôi cánh bất động, nhanh chóng bị dính chặt vào cơ thể, hải âu dễ dàng trở thành mồi cho cá lớn. Hoặc chúng phải chờ đợi cái chết từ từ, bị bóp ngạt bởi dầu thấm dần qua lớp lông vũ, bịt kín lỗ chân lông.

Kết cục nghiệt ngã của số phận đang chờ đợi Kengah. Cô chỉ ước sao có một bộ hàm lớn của con cá khổng lồ nào đó nhanh chóng nuốt chửng lấy mình.

Bọn nhơ bẩn! Khi chờ đợi màn kết của cuộc đời mình, Kengah nguyền rủa tất cả loài người.

"Nhưng không phải tất cả họ. Công bằng là thế," cô thì thào yếu ớt.

Từ trên trời cao, cô vẫn quan sát các con tàu chở dầu lớn thường lợi dụng những ngày có sương mù dọc bờ biển, chạy hơi nước ra xa khỏi đất liền để thau rửa các thùng dầu. Người ta trút xuống biển hàng nghìn lít thứ chất lỏng sền sệt, hôi hám đó rồi nhờ những con sóng đánh dạt ra xa. Nhưng cô cũng từng nhìn thấy mấy tàu nhỏ đi áp sát đám tàu chở dầu để ngăn chúng xả bừa bãi. Đáng tiếc thay, những con tàu được phủ lên lớp sơn bảy sắc cầu vồng đó thường không tới kịp để bảo vệ biển khỏi bị ô nhiễm.

Kengah trải qua những giờ phút dài nhất trong cuộc đời khi bập bềnh trên sóng, kinh hoàng tự

hỏi phải chăng cô đang chờ đợi cái chết đáng sợ nhất trên đời. Kinh khủng hơn chuyện bị một con cá ăn thịt, kinh khủng hơn chuyện thể xác đớn đau vì nghẹt thở, đó là chết đói.

Tuyệt vọng với ý nghĩ về cái chết mòn mỏi dó, cô cựa quậy và sửng sốt nhận ra lớp dầu không dính đét đôi cánh vào thân mình. Cánh cô phủ đầy thứ chất đặc quánh đen sì, nhưng chí ít cô vẫn có thể dang chúng ra.

"Mình có thể vẫn còn chút cơ hội để thoát khỏi cảnh này, và biết đâu, có thể nếu mình bay cao, thật cao, mặt trời sẽ nung chảy lớp dầu," Kengah thốt lên bi thảm.

Cô nhớ lại câu chuyện của bác hải âu già từ quần đảo Frisian về một con người tên là Icarus. Để

thực hiện giấc mơ được bay liệng trên bầu trời, anh làm cho mình một đôi cánh từ lông vũ đại bàng. Và rồi anh ta cũng bay được thật... bay cao, cao tận sát mặt trời, tới mức hơi nóng hun chảy lớp sáp anh dùng để kết dính những sợi lông, thế là anh rơi tuột xuống mặt đất.

Kengah đập cánh thật mạnh, quắp chân ra sau, lao lên cao được một thước trên mặt sóng, rồi lại rơi cắm đầu xuống nước. Trước khi cố thêm lần nữa, cô lặn xuống nước rồi di chuyển cánh từ

sau ra trước. Lần này, cô đã bay cao được hơn ba thước trước khi rơi xuống.

Thứ dầu đáng nguyền rủa đã ken chặt phần lông đuôi khiến cô không thể nào điều khiển được hướng bay lên của mình. Cô lặn xuống lần nữa và cố rỉa cho hết thứ chất đặc quánh dính chặt lấy đuôi mình. Cô cố chịu đựng đau đớn mỗi khi không may rứt phải một chiếc lông vũ, cho tới lúc cảm thấy vừa lòng rằng bộ phận điều chỉnh hướng của mình đã được giải phóng chút ít.

Tới lần nỗ lực thứ năm, Kengah đã thành công: cô bay lên được.

Cô đập cánh điên cuồng, nhưng sức nặng của lớp dầu khiến cô không thể lướt bay được nữa.

Chỉ một phút ngơi nghỉ, cô đã lộn nhào xuống dưới. May thay, cô vẫn còn trẻ, cơ bắp vẫn phản ứng ổn thoả được ngay.

Cô bay lên cao hơn nữa. Vỗ cánh, vỗ cánh không ngừng, cô nhìn xuống và mơ hồ nhận ra đường viền trắng mờ của bờ biển. Cô cũng nhìn thấy vài ba con tàu đang di chuyển như những vật thể nhỏ xíu trên lớp áo xanh đại dương. Cô bay lên cao, nhưng niềm hy vọng vào sức nóng mặt trời đã không thành. Có thể nhiệt độ

của những tia nắng quá yếu ớt, hay tại lớp dầu trên thân thể cô quá dày.

Kengah biết rằng sức cô không thể duy trì thêm được nữa, bởi vậy, cô bay vào đất liền, cố tìm một nơi để hạ cánh, dọc theo lằn xanh ngoằn ngoèo của dòng Elbe.

Những cú đập cánh càng lúc càng trở nên nặng nề, cô đuối sức. Cô bay mỗi lúc một thấp hơn.

Trong nỗ lực tuyệt vọng để bay cao lên chút nữa, cô nhắm chặt mắt và đập cánh với chút sức lực còn lại. Cô không biết mình đã nhắm mắt bao lâu, nhưng khi mở ra, cô thấy mình đang bay trên một toà tháp cao có phong hướng tiêu* nạm vàng trên đỉnh.

"Nhà thờ Thánh Michael!" cô rền rĩ khi nhận ra toà tháp nhà thờ Hamburg.

Đôi cánh không thể vỗ thêm một lần nào nữa.

Chú thích

** phong hướng tiêu: Một loại chong chóng được cắm trên đỉnh các toà nhà để chỉ hướng gió*

Chương 4 - Kết Thúc Chuyến Bay

Con mèo mun to đùng, mập ú đang sưởi nắng ở ban công, rên gừ gừ, yên ổn tận hưởng cảm giác sung sướng được nằm ườn ra đấy, phơi bụng, khoan khoái trong ánh mặt trời ấm áp, bốn bàn chân nó thu lại và cái đuôi duỗi dài.

Đúng vào khoảnh khắc nó đang lật người lại để phơi lưng ra dưới nắng, nó chợt nghe thấy tiếng vù vù từ một vật thể bay mà nó không thể xác định được, một cái gì đó đang lao tới với tốc độ

kinh khiếp. Báo động! Nó nhảy dựng lên, bốn chân lấy đà, sẵn sàng nhảy sang một bên để né cô chim hải âu đang rơi thẳng xuống ban công.

Đó là một nàng chim hết sức dơ bẩn. Toàn thân cô bám đầy thứ chất đen sì, hôi rình.

Zorba nhích tới khi cô hải âu lẩy bẩy cố đứng lên, kéo lê theo đôi cánh: "Đáp cánh cũng không được duyên dáng lắm nhỉ," nó bảo.

"Tôi xin lỗi. Tôi không làm sao khác được," cô chim áy náy nói.

"Mièo ơi! Cô em trông kinh quá! Cái thứ gớm ghiếc gì bám đầy người cô em thế kia! Mà cô em bốc mùi ghê quá đi thôi!" con mèo hít hít.

“Tôi bị đắm trong váng dầu. Tử thần nơi biển cả. Tôi sắp chết rồi!” cô hải âu rên lên ai oán.

“Chết? Nói tầm bậy tầm bạ! Cô em mệt và bẩn một tí. Thế thôi. Sao cô em không bay sang chỗ

vườn thú ấy? Cũng chẳng xa đây lắm đâu, ở đó các bác sĩ thú ý có thể chăm sóc cho cô em,”

Zorba nói.

“Tôi không thể. Đây là chuyến bay cuối cùng rồi,” cô chim thì thào gần như không thành tiếng, rồi nhắm mắt lại.

“Đừng có chết ở đây. Nghỉ ngơi một tí đi, cô sẽ thấy khá lên thôi. Cô đói không? Tôi sẽ mang cho cô chút thức ăn của tôi, làm ơn đừng chết,” Zorba van xin, bò sát lại cô hải âu đã lịm đi.

Vượt qua cảm giác ghê tởm, con mèo liếm lên đầu cô hải âu. Thứ chất màu đen bám lên cô có vị khủng khiếp y như mùi. Khi đầu lưỡi nó lướt trên cổ cô chim, con mèo có thể nhận thấy hơi thở cô chim đang càng lúc càng yếu ớt.

“Nghe này, cô bạn nhỏ. Tôi muốn giúp cô, nhưng tôi chẳng biết làm thế nào cả. Cố nghỉ ngơi đi, trong lúc tôi chạy đi tìm cách nào cứu một con hải âu ốm,” Zorba nói vọng lại, lấy đà nhảy lên trên nóc nhà.

Khi nó đang chuyển hướng nhảy sang phía cây dẻ, nó nghe thấy tiếng cô chim gọi nó quay lại.

"Cô muốn tôi cho cô một chúc thức ăn à?" nó hỏi hơi vững dạ.

"Tôi sắp sinh một quả trứng. Với tất cả sức lực còn lại, tôi sẽ sinh một quả trứng. Bạn mèo tốt của tôi, ai cũng có thể thấy anh là một con vật rất tử tế có tấm lòng nhân ái cao quý. Bởi vậy, tôi muốn anh hứa với tôi ba điều. Anh hứa với tôi được không?" Kengah nói, cố gắng chậm chạp đứng lên, nhưng vô ích.

Zorba nghĩ cô chim khốn khổ này đang bị mê sảng rồi, và vì cô đang rơi vào tình trạng đáng thương tới mức ấy, nó không còn lựa chọn nào khác ngoài cách tỏ ra rộng lượng. "Tôi hứa là tôi sẽ làm những gì cô muốn. Nhưng bây giờ, cô cứ nghỉ ngơi cái đã," nó nói đầy thương cảm.

"Tôi không còn thời gian nữa rồi. Hãy hứa với tôi anh sẽ không ăn quả trứng!" Kengah mở mắt, thều thào.

"Tôi xin hứa rằng tôi sẽ không ăn quả trứng!" Zorba lặp lại câu nói.

"Hứa với tôi anh sẽ chăm lo cho quả trứng đến khi con chim non ra đời," cô nói, rướn cổ cao lên một chút.

"Tôi xin hứa rằng tôi sẽ chăm lo cho quả trứng đến khi con chim non ra đời."

"Và hãy hứa với tôi anh sẽ dạy nó bay," Kengah hổn hển nói, nhìn thẳng vào mắt con mèo.

Đến lúc này thì Zorba biết cô chim tội nghiệp không chỉ mê sảng, cô ta khùng hoàn toàn rồi.

"Tôi hứa là sẽ dạy nó bay. Và giờ thì cô nghỉ ngơi đi, tôi đi kiếm người giúp," Zorba bảo cô, nhảy phốc một cái lên mái nhà lợp ngói.

Kengah nhìn lên bầu trời, tạ ơn những làn gió tốt lành đã nâng cánh cô trong suốt cuộc đời, và cô trút hơi thở cuối cùng, một quả trứng lốm đốm xanh lăn ra từ cơ thể đẫm dầu của cô.

Chương 5 - Kiếm Tìm Lời Khuyên

Zorba phi như tên bắn xuống khỏi cây dẻ, chạy một mạch qua sân trong để tránh mấy con chó đi rông, rời khỏi ngôi nhà, ngó chừng kỹ càng xem có chiếc xe ô tô nào đi qua không rồi mới băng sang đường, thẳng tới Cuneo, một nhà hàng Ý trên bến cảng.

Hai con mèo hoang đang ngửi ngửi thùng rác thấy nó chạy hối hả ngang qua.

"Ê, cu! Mày có thấy cái tao vừa thấy không? Rời mắt khỏi miếng bánh mì nuột nà đó coi nào,"

một con nheo nhéo nói.

"Đây đây. Sao mà đen quá thế. Nó làm mày nhớ đến viên mỡ lợn hả? Ối không, trông giống cục nhựa đường hơn. Chạy đi đâu đấy, nhựa đường?" con đầu tiên cất tiếng.

Dù rất lo lắng cho cô hải âu, nhưng Zorba không thể bỏ qua cơ hội ra oai với hai con mèo đầu đường xó chợ này. Vì thế, nó tạm ngưng công cuộc chạy, rồi với bộ lông xù ra, dựng đứng ở hai bên mạng sườn, nó nhảy phắt lên nắp cái xô rác.

Rất chậm rãi, nó chĩa bàn chân trước ra, xoè tưng cái vuốt vừa cong vừa dài như kim khâu thảm, dí sát vào mặt con mèo mà nó cho rằng mình có thể át vía được. "Thích chơi không? Ờ, tao còn chín cái vuốt ngon hơn nữa kia. Mày có thích nếm vài cú cào ở

miếng sườn vàng khè của mày không?” nó hỏi bằng giọng thách thức.

Nhìn cái vuốt đang dứ ngay trước mắt, con mèo kia lập cập mãi rồi mới cất nên lời: “Em đâu dám, đại ca. Đẹp trời quá nhỉ? Đại ca có thấy thế không?” Mắt con mèo hoang cứ trân trối nhìn vào cái vuốt.

“Còn mày? Mày định lèm bèm gì?” Zorba hất mặt sang con mèo thứ hai.

“Hơ, em cũng nghĩ hôm nay tốt trời ạ. Rất tốt để đi dạo ạ, à, có thể hơi lạnh một tí ạ.”

Giải quyết xong vụ vặt vãnh đó, Zorba lại hối hả chạy tới nhà hàng, nơi những người phục vụ

đang chuẩn bị bàn cho khách ăn trưa. Nó dừng lại ở cửa, meo lên ba tiếng, và ngồi xuống đợi.

Vài phút sau, Secretario - một con mèo nhập cư gốc Ý gầy gò bước ra. Râu ria nó gần như trụi cả, chỉ còn hai sợi lông dài ở hai bên cánh mũi.

“Scusi*, chúng tôi xin rứt xin lỗi, nhưng nếu quý khách chưa đặt bàn, chúng tôi xin lỗi không thể

phục vụ được. Quán đã rất đông rồi," Secretario nói bằng giọng Ý lơ lớ. Nó còn định nói thêm vài từ, nhưng Zorba đã cắt ngang.

"Tôi muốn nói chuyện với ngài Đại Tá một tí. Chuyện khẩn cấp!"

"Khẩn cấp! Lúc nào mà chã có gã nào đó với ba cái chiện cấp tốc vào giờ chót. Để tôi coi có làm được gì không, nhưng chỉ là vì nó rứt khẩn cấp đấy nhá," Secretario ngoao lên, rồi lui vào trong nhà hàng.

Tuổi tác của ngài Đại Tá là một điều bí mật. Có kẻ nói ngài đã nhiều tuổi như cái quán ăn mà ngài gọi là nhà này, một số khác khăng khăng thậm chí ngài còn già hơn. Nhưng tuổi tác không là vấn, bởi lẽ tất cả mọi người đều nhớ rằng từ hồi còn trẻ, ngài đã lừng danh với tên gọi Đại Tá Bóng Đêm, và rằng ngài có được biệt tài kỳ lạ trong việc đưa ra lời khuyên cho lũ mèo gặp rắc rối. Cho dù ngài chưa từng hòa giải được vụ ẩu đả nào, nhưng chỉ riêng lời khuyên của ngài thôi đã làm dịu bớt tình hình rồi. Với tuổi tác và tài năng đó của mình, ngài Đại Tá là một trong những con mèo lãnh đạo có uy quyền nhất ở cảng.

Secretario đủng đỉnh quay lại.

"Theo tôi. Ngài Đại Tố sẽ gặp anh, thật chã giống bình thường...," nó bảo.

Zorba đi theo nó. Lách qua những chân bàn chân ghế, chúng đi thẳng về phía cánh cửa hầm rượu. Chúng nhảy xuống bậc của cái cầu thang hẹp và ở dưới đáy hầm là ngài Đại Tá, đuôi như

cái cột cờ, đang kiểm tra nút bấc của mấy chai sâm banh.

“Porca miseria*! Bọn chuột đã nhằn hết nút mấy chai ngon nhất trong nhà rồi. Ô Zorba! Caro Amico*!” Đại Tá cất lời chào người bạn thân của ngài. Cũng giống như Secretario, ngài Đại Tá khoái khoe khoang một chút nguồn gốc Ý của mình.

“Mong ngài tha thứ cho tội quấy rầy khi ngài đang bận bịu, nhưng tôi gặp một chuyện nghiêm trọng lắm và cần lời khuyên của ngài” Zorba phân trần.

“Ta luôn sẵn sàng phục vụ, caro amico. Secretario! Đãi mio amico* đây một chút lasagna al forno* mà họ cho chúng ta sáng nay,” ngài Đại Tá ra lệnh.

“Nhưng hít rồi. Mà tôi mới khịt mũi một cái không hơn đấy,” Secretario làu bàu.

Zorba cảm ơn, và nói dù sao mình cũng chưa đói. Nó vội vàng kể về sự xuất hiện kịch tính, tình trạng đáng thương của cô hải âu cùng những lời hứa mà nó buộc phải nói với cô. Con mèo già yên lặng lắng nghe, rồi nó vừa ngẫm nghĩ về vấn đề vừa giật giật sợi

ria dài. Cuối cùng nó ngao lên, "Porca miseria! Chúng ta phải giúp cô nàng hải âu đáng thương kia có thể bay trở lại."

"Đúng," Zorba gật đầu. "Nhưng bằng cách nào?"

"Sao chúng ta không tới gặp ngài giáo sô, ngài Einstein ấy. Ngài bít hết mọi thứ trên đời mà,"

Secretario đề nghị.

"Đúng. Ý kiến hay đấy. Tôi sẽ tới gặp Einstein." Zorba đồng tình.

"Chúng ta cùng đi. Trên bến cảng này, vấn đề của một con mèo là vấn đề của tất cả đồng bọn mèo," ngài Đại Tá long trọng tuyên bố.

Ba con mèo rời khỏi căn hầm, băng qua hành lang bên trong dãy nhà trông ra bến cảng, hối hả

chạy tới ngôi đền của con mèo có tên là Einstein.

Chú thích

** Scusi: tiếng Ý, nghĩa là "Xin lỗi"*

** Porca miseria: tiếng Ý, nghĩa là "khốn khổ khốn nạn"*

** Caro amico: tiếng Ý, nghĩa là "bạn quý"*

** Mio amico: tiếng Ý, nghĩa là "bạn của ta".*

** Lasagna al forno: Món của người Ý bao gồm mì sợi, thịt bò, pho mát, cà chua và các nguyên vật liệu khác trộn lẫn và nướng trong lò*

Chương 6 - Chốn Kỳ Lạ

Einstein ngụ ở một nơi tương đối khó miêu tả, thoạt nhìn bạn có thể cho rằng đó là một cửa hàng bừa bộn các loại máy móc kỳ cục, một bảo tàng trưng bày mấy thứ lai căng chả-biết-gọi-là-

gì, một nhà kho chứa mớ đồ cơ khí biết-chết-liền, một thư viện hỗn độn nhất thế giới hoặc phòng thí nghiệm các linh kiện kỳ dị của nhà phát minh thông thái nào đó. Nhưng nó không là bất kỳ thứ nào ở trên, hoặc đúng ra nó còn hơn cả tất cả những thứ kia cộng lại.

Nơi đó có tên Hiệu tạp hoá Bến cảng Harry, và chủ nhân của nó, ông Harry, là một thủy thủ già lão luyện, suốt mười lăm năm rong ruổi qua mọi đại dương, đã dâng hiến mình cho việc sưu tầm tất cả đồ vật có thể tìm thấy trên hàng trăm bến cảng ông từng ghé qua.

Khi tuổi già đã in dấu lên xương cốt, ông Harry quyết định kết thúc cuộc đời đi biển của mình để

trở thành người sống trên cạn, và mở một hiệu tạp hoá để bày mớ đồ sưu tầm hỗn độn kia. Ông đã thuê một ngôi nhà ba tầng trên con phố ở ngay cảng biển, nhưng rõ là nó quá nhỏ để trưng bày hết đồ đạc của cửa hiệu tạp hoá lạ lùng. Rồi ông thuê tiếp căn bên cạnh, một ngôi nhà hai tầng và cũng tương tự, nó vẫn chưa đủ lớn. Sau khi đã thuê nốt ngôi nhà thứ ba, ông mới có thể

trưng bày toàn bộ khối đồ đạc theo trật tự, thật thế, với một lối cảm quan sắp xếp rất đỗi kỳ cục.

Ở trong ba ngôi nhà, nối với nhau bằng những cầu thang hẹp, có tới cả triệu thứ đồ vật. Trong số chúng, vài món đáng được lưu ý đặc biệt: 7200 mũ vành mềm, không bị thổi bay trong gió; 160 bánh xe từ những chiếc tàu đã phát chóng mặt vì đi vòng quanh thế giới; 245 đèn tàu soi xuyên làn sương mù dày mờ như súp đậu; 12 máy điện tín chạy điện méo mó dưới bàn tay chắc khoẻ của những thuyền trưởng hay la lối; 256 la bàn khôngbao giờ xoay về hướng Bắc; 6 con voi gỗ to như thật; 2 con hươu cao cổ nhồi bông tạo dáng như đang nhìn ngắm thảo nguyên; 1

con gấu Bắc cực nhồi bông có cánh tay phải của nhà thám hiểm người Nauy trong bụng; 700

cái quạt mỗi khi quay lại gợi nhớ tới làn gió chiều trong lành ở xứ nhiệt đới; 1200 võng đay canh chừng cho giấc ngủ đêm ngon lành; 1300 con rối ở đảo Sumatra không biểu diễn gì khác ngoài những câu chuyện tình; 129 bảng chiếu phong cảnh những miền đất nơi người ta luôn hạnh phúc; 54000 cuốn tiểu thuyết được viết bằng 47 ngôn ngữ; 2 phiên bản tháp Eiffel, cái thứ nhất làm từ nửa triệu đinh ghim, cái thứ hai là từ 300000 que tăm; 3 khẩu pháo của cướp biển Anh; 17 mỏ neo dưới đáy biển Bắc; 2000 bức vẽ hoàng hôn; 17 máy đánh chữ từng thuộc về những nhà văn danh tiếng; 128 quần flanen dài dành cho người cao trên mét tám; 7 áo khoác

dự tiệc cho người lùn; 500 tẩu thuốc nhét đầy bọt biển; 1 dụng cụ đo thiên thể khăng khăng chỉ về

chòm Nam Thập Tự; 7 vỏ ốc khổng lồ từ đó vọng tiếng xa xăm của những con tàu ma bí ẩn; 12

kilômét lụa đỏ; 2 cánh cửa tàu ngầm; và một loạt những thứ kỳ quặc khác quá vụn vặt để liệt kê.

Muốn thăm hiệu tạp hoá của Harry, bạn phải trả lệ phí vào cửa, và một khi đã bước vào trong, bạn phải có khả năng định hướng đâu ra đấy nếu không muốn đi lạc trong mê cung của những căn phòng không cửa sổ, hành lang dài và cầu thang hẹp.

Harry nuôi hai thú cưng: Matthew, con đười ươi làm việc với tư cách nhân viên thu vé kiêm bảo vệ cho người thuỷ thủ già, cùng ông chơi cờ đam – dĩ nhiên nó chơi rất tệ, uống bia của ông, và cố bày trò bịp mấy vị khách. Con vật may mắn còn lại là Einstein, một con mèo xám gầy gò, nhỏ con, dành phần lớn thời gian cho việc nghiên cứu hàng nghìn cuốn sách từ bộ sưu tập của ông chủ.

Đại Tá, Secretario và Zorba lon ton chạy vào hiệu tạp hoá với ba cái đuôi chổng ngược. Chúng tiếc rẻ khi không thấy Harry đằng sau quầy bán vé bởi ông cụ thường nói những lời âu yếm và ban cho chúng mấy mẩu xúc xích.

“Này này hượm đã, bọn nhếch nhác kia! Chúng mày quên không trả tiền rồi,” Matthew lào khào quát.

“Từ thuở nào các gatto* phải trả tiền thế?” Secretario phản ứng.

“Bảng trước cửa đã ghi: ‘Phí vào xem: 2 mác’. Không thấy ghi mèo được xem miễn phí. Tám mác đưa đây không thì biến,” con đười ươi rít lên đanh gọn.

“Scusi, xi-nho* Khỉ, nhưng tôi sợ rằng đếm chác không phải thế mạnh của ông,” Secretario trả

miếng.

“Đấy đúng là điều ta định nói. Một lần nữa, anh lại chặn ngang lời của ta,” Đại Tá phàn nàn.

“Bla bla bla. Hoặc trả tiền hoặc đi ra,” Matthew nạt nộ.

Zorba vọt lên bàn bán vé và nhìn trừng trừng vào mắt con đười ươi. Nó nhìn cho tới khi Matthew phải chớp mi, ứa cả nước mắt. “Thôi được rồi, thì sáu mác. Con đười ươi nào cũng có thể tính nhầm,” Matthew the thé.

Zorba vẫn nhìn chằm chằm vào nó, bật ra một cái vuốt ở bàn chân trước bên phải. “Mày thích cái này không, Matthew? Này, tao còn có tới chín cái nữa đấy. Mày có tưởng tượng được cả

mười cái cắm vào bộ ********* đỏ mà lúc nào mày cũng vênh váo phơi ra không?” nó từ tốn đe doạ.

“Ơ, lần này thì tôi sẽ làm ngơ vậy,” con đười ươi gật gù, cố tỏ vẻ bình tĩnh. “Các anh có thể

vào.”

Ba con mèo, đuôi vểnh cao kiêu hãnh, biến mất trong mê cung của những hành lang.

Chú thích

** Gatto: Tiếng Ý, nghĩa là “mèo”.*

** Xi-nho: Tiếng Ý, nghĩa là “ông”, “ngài”*

Chương 7 - Giáo Sư Mèo

“Khủng khiếp! Khủng khiếp! Một điều khủng khiếp đã xảy ra,” Einstein rền rĩ, con mèo đó, rất xứng đáng với cái tên của mình, biết tất cả mọi điều cần phải biết.

Nó đang căng thẳng đi tới đi lui trước cả đống sách để mở trên sàn nhà, thỉnh thoảng lại lấy hai chân trước ôm đầu. Nó xem chừng đang thật sự tan nát cõi lòng.

“Có điều gì... sai trái ạ?” Secretario hỏi.

“Đó chính xác là điều ta đang định hỏi đấy,” Đại Tá nói, tỏ vẻ không hài lòng.

“Thôi nào. Có chuyện gì mà tệ đến thế,” Zorba bày tỏ ý nghĩ.

“Không tệ đến thế à? Khủng khiếp. Khủng khiếp lắm! Bọn chuột đáng nguyền rủa đó đã gặm nát cả một trang của tập bản đồ. Bản đồ Madagascar tiêu rồi. Khủng khiếp quá đi mất,” Einstein giận dữ phản đối, giật bần bật mấy sợi râu.

“Secretario, nhớ nhắc ta rằng phải trị cho lũ phá hoại Masacar... Masgacar... ờ, anh biết ta định nói gì rồi đấy,” Đại Tá bảo.

“Madagascar,” Secretario phát âm lại chuẩn xác.

“Chúng tôi sẽ giúp ông một tay, Einstein, nhưng lúc này chúng tôi có mặt ở đây bởi chúng tôi có rắc rối lớn, và vì ông biết tất cả mọi

điều, có thể ông sẽ giúp được chúng tôi," Zorba giải thích, và ngay lập tức kể lại câu chuyện của cô hải âu cho Einstein nghe.

Einstein chăm chú lắng nghe. Nó gật đầu tiếp nhận các chi tiết, và mỗi lúc cái đuôi giật giật đầy căng thẳng trước những xúc cảm mà lời kể của Zorba khuấy động, nó lại cố đè đuôi dưới hai chân sau.

"... và vì thế tôi để cô ấy nằm đấy, trong tình trạng tệ lắm, mới một lúc thôi..." Zorba kết thúc câu chuyện.

"Câu chuyện khủng khiếp! Khủng khiếp! Hừmmm, để tôi xem... hải âu... hải âu... dầu... dầu...

hải âu bị ốm... chính là nó! Chúng ta phải tra cứu từ điển bách khoa thôi!" Einstein la lên vui mừng.

"Tra cứu gì cơơ?" ba con mèo kia hỏi.

"Từ-điển-bách-khoa. Cuốn sách tri thức. Chúng ta phải tra ở tập bốn và tập tám, tương ứng với chữ D cho dầu và chữ H cho hải âu." Einstein nói rành mạch.

"Thế thì cho chúng tôi xem cái từ đẻn... từ đẻn bác kho... cái thứ đó đi," Đại Tá tỏ ý không bằng lòng.

"Từ-điển-bách-khoa," Secretario phát âm từ tốn.

"Thì đó là cái ta định nói đấy mà!" Đại Tá nổi cáu.

Einstein trèo lên trên đống lỉnh kỉnh đồ đạc, nơi mấy cuốn sach dày cộp, nom rất bệ vệ ngự

thành một hàng. Khi đã dò ra được chữ D và chữ H trên gáy sách, nó khều chúng rơi xuống khỏi giá. Rồi nó nhảy xuống, với mấy cái móng cụt ngủn mòn đi vì đã giở qua quá nhiều cuốn sách, nó lật hết trang này sang trang nọ. Đám mèo còn lại theo dõi và kính cẩn lặng yên mỗi khi nghe những tiếng meo hết sức khẽ khàng của Einstein.

"Đúng rồi, tôi tin là chúng ta đã đi đúng đường. Thú vị lắm. Chúng ta sắp tới nơi rồi. Đây là

"đoạn đầu đài." Xin cảm ơn, vô cùng thú vị. Nghe này, các bạn: 'hệ thống gồm có một lưỡi dao nặng treo cao, giữa hai cây cọc dựng thẳng và được thả xuống để chặt đầu nạn nhân bên dưới.'

Ôi trời. Thật là Khủng khiếp," Einstein kêu lên như bị mê hoặc.

"Chúng tôi chã hứng thú gì với đoạn đầu đài. Chúng tôi ở đây vì một cô hải âu," Secretario cắt ngang.

"Thứ lỗi cho tôi. Đoạn đấy chỉ để dành cho chính tôi, từ điển bách khoa thật không thể cưỡng lại nổi. Lần nào nhìn vào các trang sách, tôi cũng học được thêm một thứ mới," Einstein xin lỗi, và tiếp tục lật giở. "A, hải tảo, hải lưu, hải chiến... hải âu!"

Nhưng những gì từ điển bách khoa nói về hải âu không có ích cho lắm. hầu như tất cả những gì chúng nhận được là hải âu thuộc loài Ngân âu, có tên gọi đó bởi lông chúng có màu trắng bạc.

Và những gì chúng tìm được về dầu cũng vô ích trong việc chỉ cho chúng làm thế nào để cứu cô hải âu. Tệ hơn nữa, chúng phải dỏng tai nghe một bài giảng dài ngoằng của Einstein - kẻ khăng khăng muốn nói về Chiến Tranh Vùng Vịnh vào thập niên 90.

“Ôi rắc rối rồi đây! Chúng ta quay lại điểm bắt đầu rồi,” Zorba thốt lên.

“Thật là khủng khiếp! Khủng khiếp! Lần đầu tiên cuốn từ điển bách khoa làm tôi thất vọng,”

Einstein rầu rĩ thừa nhận.

“Và trong cái Tuỳ điển.. cái tự đền bạch hổ.. ờ, anh biết ta định nói gì rồi đấy, có lời khuyên thiết thực nào bảo cách tẩy lớp váng dầu không?” Đại Tá thắc mắc.

“Sáng tạo lắm! Sáng tạo tuyệt vời! Đó chính là chỗ chúng ta có thể bắt đầu. Tôi sẽ lấy tập hai mươi ngay lập tức, chữ T cho ‘tẩy vết bẩn’,” Einstein thốt lên như mê sảng khi nó nhảy lên giá sách.

“Anh thấy chưa? Nếu anh ngưng được thói quen lố bịch là cướp lời ta thì chúng ta đã biết nên làm gì vào lúc này rồi,” Đại Tá gắt gỏng với Secretario - kẻ giờ đang yên lặng.

Trên trang sách có chữ 'tẩy vết bẩn," ngoài việc hướng dẫn tẩy vết chanh, mực Tàu, máu và xirô mâm xôi, chúng đã tìm được phương thức để tẩy váng dầu.

"'Lau sạch phần bị bám váng với một miếng giẻ tẩm benzen.' Chúng ta tìm thấy rồi!" Einstein ngoao lên.

"Chúng ta làm gì có thứ đó," Zorba khịt mũi với một vẻ châm biếm rõ là không thành công lắm.

"Chúng ta có thể tìm thấy benzen ở cái nơi chết tiệt nào kia chứ?"

"Ờ, nếu ta không nhầm, trong hầm nhà chúng ta có một cái can lớn đựng đầy chổi sơn được ngâm trong benzen. Secretario, anh biết anh phải làm gì rồi đấy," Đại Tá la lớn.

"Scusi, xi-nho, nhưng tôi không hiểu," Secretario xin lỗi.

"Rất đơn giản: dễ lắm. Anh nhúng cái đuôi của mình vào benzen, rồi chúng ta sẽ chạy tới lo cho cô hải âu tội nghiệp," Đại Tá giảng giải, mắt nhìn lảng sang hướng khác.

"Á, không! Không được! Không phải tôi!" Secretario phản đối.

"Ta nhắc lại cho anh là trong thực đơn chiều nay suất gan và nước sốt sẽ tăng gấp đôi," Đại Tá ngâm nga.

"Nhúng đuôi của tôi vào cái của benzina đấy... Ôi Mamma mia*! Có phải ngài vừa nói gan với nước sốt không?"

Einstein quyết định sẽ đi cùng chúng, vậy là cả bốn con mèo phi thẳng về phía cửa ra. Khi đưa mắt nhìn theo đám mèo, con đười ươi - kẻ vừa nốc cả vại bia – ra vẻ đồng tình với chúng bằng một chuỗi ợ không thành tiếng.

Chú thích

** Mama mia: tiếng Ý, nghĩa là "mẹ ơi"*

Chương 8 - Zorba Bắt Đầu Thực Hiện Lời Hứa Của Mình

Bốn con mèo nhảy từ mái nhà xuống ban công, và ngay lập tức biết rằng chúng đã về quá muộn. Đại Tá, Einstein và Zorba ngắm nhìn hình hài không còn sự sống của cô hải âu đầy thành kính, còn Secretario quất cái đuôi của mình trong gió để mùi benzen bay đi.

“Ta tin chúng ta nên khép lại đôi cánh cho cô ấy. Đó là điều phải làm trong tình huống này,”

Đại Tá buồn bã nói.

Vượt qua cảm giác khó chịu với những chiếc lông vũ dính đầy dầu, chúng khép đôi cánh sát vào cơ thể cô hải âu, và khi đang làm việc đó chúng phát hiện ra quả trứng màu trắng đốm xanh.

“Quả trứng! Cô ấy đã làm được rồi! Cô ấy đã sinh ra quả trứng!” Zorba reo lên.

“Giờ thì anh đã tự trói mình vào một tình thế phức tạp rồi đấy, caro amico. Một tình thế thực sự

phức tạp!” Đại Tá lên tiếng nhắc nhở.

“Tôi phải làm gì với một quả trứng bây giờ?” Zorba thống thiết hỏi.

"Bella, bella!"* Có nhiều thứ để làm với một quả trứng lắm. Món ốp lết chẳng hạn," Secretario mau mắn gợi ý.

"Ôi trời, đúng. Chỉ cần liếc qua từ điển bách khoa là chúng ta sẽ biết làm thế nào để có được món ốp lết khiến người ta thèm chảy dãi. Cái đó có ở trong tập mười lăm, vần O." Einstein cả

quyết nói.

"Không được nói thêm một từ nào về món ốp lết nữa! Zorba đã hứa với cô hải âu tội nghiệp kia rằng sẽ chăm lo cho quả trứng và đứa con của cô ấy. Anh ấy đã thề nguyện bằng danh dự, và lời thề của một con mèo ở cảng cũng là lời thề của mọi con mèo khác, vì thế không ai được rờ tới quả trứng!" Đại Tá trịnh trọng tuyên bố.

"Nhưng tôi không biết chăm sóc một quả trứng như thế nào cả! Tôi chưa từng làm việc ấy bao giờ," Zorba ngao lên vô vọng.

Sáu con mắt hướng về phía Einstein. May ra trong cái từ-điển-bách-khoa trứ danh của nó có thứ

gì đó liên quan tới chủ đề này.

"Tôi phải ngâm cứu tập hai mươi, chữ T. Các bạn có thể chắc chắn rằng chúng ta sẽ tìm thấy mọi thứ cần thiết để hiểu rõ quả trứng, nhưng ngay lúc này, tôi đề nghị phải có hơi ấm, hơi ấm cơ thể, thật nhiều hơi ấm cơ thể." Einstein lên giọng thuyết giáo, dạy đời.

"Có nghĩa là anh phải nằm ra đó, nhưng đừng có làm món ốp lết," Secretario nói thêm.

"Chính là điều tôi định đề xuất đấy. Zorba, anh ở lại đây coi chừng quả trứng và chúng tôi sẽ

tháp tùng Einstein đi xem cái tư điền... cái trụ đèn bách hoa... trời ạ, anh biết tôi định đề cập tới cái gì rồi đấy. Chúng tôi sẽ quay lại đây tối nay với thông tin hữu ích, và chúng ta sẽ cùng chôn cô hải âu đáng thương này," Đại Tá sắp xếp công việc trước khi nhảy vọt lên mái nhà.

Einstein và Secretario theo chân nó. Zorba bị bỏ lại ở ban công với quả trứng và cô hải âu đã chết. Rất khẽ khàng, nó nằm xuống và khều quả trứng lại gần bụng. Nó thấy thật kỳ cục. Nó nghĩ tới chuyện mình sẽ bị chọc ghẹo ra sao nếu hai con mèo vô lại vừa chạm mặt lúc sáng trông thấy nó lúc này.

Nhưng lời hứa vẫn là lời hứa, và vì thế, được sưởi ấm dưới ánh mặt trời, nó ngủ thiếp đi với quả

trứng lốm đốm xanh kề ngay bên cái bụng to tròn, mập ú, đen tuyền.

Chú thích

** Bella: tiếng Ý, nghĩa là "tuyệt"*

Chương 9 - Một Đêm Buồn

Dưới ánh trăng đêm, Secretario, Eistein, Đại Tá và Zorba đào một cái hố dưới gốc cây dẻ. Một lúc trước đó, hết sức trông chừng để không bị con người nào trông thấy, chúng đã tha cô hải âu từ ban công xuống sân trong. Rất nhanh chóng chúng lăn thân thể cô hải âu xuống dưới cái hố

và phủ đất lên. Rồi Đại Tá gửi tới cô lời ca thán trịnh trọng:

"Huynh đệ mèo chúng tôi, trong đêm trăng ngần này, phải cất lời vĩnh biệt những gì còn lại của quý cô hải âu bất hạnh mà chúng tôi còn chưa kịp biết tên. Tất cả những gì chúng tôi biết, nhờ

tri thức của người anh em Einstein, là cô thuộc loạ Ngân Âu, và có lẽ cô đã bay tới đây từ một miền xa xôi, nơi những con sông đổ về với biển. Chúng tôi chỉ biết chút ít về cô, nhưng điều quan trọng là cô đã giã từ cuộc đời khi vừa tìm tới được ban công nhà Zorba - anh ấy là một phần chúng tôi, tất nhiên rồi - và rằng cô đã trao trọn niềm tin vào anh ấy. Zorba đã hứa sẽ

chăm lo cho quả trứng cô sinh ra trước khi nhắm mắt, cho con chim non sẽ được sinh ra từ nó, và sau đó - điều khó khăn nhất trong tất cả, thưa các huynh đệ - anh ấy đã hứa sẽ dạy con chim non biết bay."

"Bay. Tập hai, vần B." Chúng nó nghe thấy Einstein lầm bầm qua mớ râu dài.

"Đấy chính xác là những gì ngài Đại Tố định nói. Anh cướp lời ở ngay cửa miệng ngài rồi,"

Secretario nhỏ nhẻ mỉa mai.

"... những lời hứa thật khó hoàn thành," Đại Tá tiếp tục, lờ Secretario đi. "Nhưng chúng ta biết rằng một con mèo ở cảng biển luôn giữ trọn lời hứa. Và để điều đó trở thành sự thật, tôi phân công người anh em Zorba đây ở lại cùng quả trứng cho tới khi chim non ra đời, và người anh em Einstein sẽ tra cứu cuốn... từ điền... từ biến bách hoá.. ờ, mấy cuốn sách của anh ấy, xem liệu anh có thể học được gì về nghệ thuật bay lượn. Và giờ đây, chúng tôi cất lên lời từ giã cuối cùng với cô hải âu, kẻ đã trở thành nạn nhân bởi thảm hoạ do con người gây ra. Hãy để chúng tôi vươn cổ về phía mặt trăng, cùng rên xiết bài ca vĩnh biệt mà mọi con mèo ở cảng đều hay biết."

Và ở đó, dưới gốc cây dẻ già, bốn con mèo bắt đầu cất vang lên bài kinh cầu buồn thảm. Âm thanh ngoao ngoao của chúng nhanh chóng được nhân thêm bởi tiếng những con mèo hàng xóm, và rồi tới những con mèo ở bên kia dòng sông, hợp xướng thê thiết của bầy mèo con hoà chung cùng tiếng tru của lũ chó, tiếng chiêm chiếp thê lương của những con chim hoàng yến trong lồng, của

bầy sẻ trong tổ, tiếng ộp oạp buồn bã của những con ếch, và thậm chí cả tiếng rít thủng màng nhĩ của con đười ươi Matthew.

Ánh đèn sáng lên trong mọi căn nhà ở Hamburg, và đêm đó, tất cả cư dân của thành phố phân vân tự hỏi họ đã làm nên nỗi gì mà khiến bọn thú trở nên đau buồn làm vậy.

Phần II

Chương 1 - Con Mèo Ấp Trứng

Con mèo mun to đùng, mập ú dành nhiều ngày để nằm cạnh quả trứng, trông chừng nó, nhẹ

nhàng khều quả trứng trở lại bằng bàn chân mềm bông không lộ vuốt mỗi khi những cử động vô tình của cơ thể đẩy nó ra xa độ một hoặc hai phân. Trong những ngày khó chịu dài lê thê đó, thỉnh thoảng Zorba thấy thật uổng phí thì giờ, bởi có vẻ như nó đang phải chăm lo cho một vật thể không sức sống, một hòn đá dễ nứt vỡ, cho dù có màu trắng lốm đốm xanh.

Có một lần, cơ thể nó bị chuột rút do không được vận động - bởi vì, theo như mệnh lệnh của Đại Tá, nó chỉ dám rời quả trứng để đi ăn và đi vệ sinh chỗ cái thùng - nó thấy thèm được biết liệu con chim con có lớn lên chút nào bên trong lớp vỏ can-xi cứng hay không. Nó ghé sát một tai vào quả trứng, rồi tới tai kia, nhưng nó không nghe thấy bất cứ âm thanh nào. Nó cũng chẳng may mắn hơn khi cố gắng nhìn xuyên vào bên trong quả trứng bằng cách đặt nó ra trước ánh sáng. Lớp vỏ trắng đốm xanh thật là dày và hoàn toàn không để ánh sáng chiếu qua.

Đại Tá, Secretario và Einstein tới thăm Zorba hàng đêm, chúng thường xuyên kiểm tra quả

trứng xem liệu cái Đại Tá gọi là "chu trình mong muốn" có diễn ra hay không, nhưng ngay khi chúng nhận ra quả trứng trông y

nguyên như hôm đầu tiên thì chủ đề trò chuyện của cả bọn thay đổi.

Einstein không ngừng lải nhải than phiền về chuyện bộ tự điển bách khoa của nó không cho biết chính xác về thời gian ấp trứng; chi tiết tạm chấp nhận được nhất có thể lấy ra từ những cuốn sách dày cộp nói rằng giai đoạn đó có thể kéo dài từ mười bảy tới ba mươi ngày, tùy theo đặc tính loài của chim mẹ.

Ngồi ấp trứng thực không dễ dàng chút nào với con mèo mun to đùng mập ú. Nó không thể nào quên được cái bữa người bạn của gia đình chủ vốn nhận trách nhiệm trông nom nó chợt nghĩ

rằng sàn nhà cần được lau dọn và quyết định bật máy hút bụi lên.

Mọi buổi sáng, suốt thời gian người bạn ở đó, Zorba phải giấu quả trứng sau mấy chậu hoa cảnh trên ban công để ra quấn quít với con người tốt bụng đã dọn rửa cái thùng vệ sinh của nó và cho nó thức ăn. Nó meo meo đầy biết ơn, cọ cọ mình quanh chân người ấy để rồi ông ta đi về

không ngừng nhắc đi nhắc lại rằng Zorba mới ngoan thật là ngoan. Nhưng sáng hôm đó, sau khi quan sát cái máy hút bụi rè rè chạy quanh phòng khách và phòng ngủ, nó nghe người đó nói:

“Và giờ tới lượt ban công. Bụi chắc đóng tảng quanh mấy chậu hoa đó mất rồi!”

Khi người bạn nghe thấy tiếng xoảng của cái bát đựng hoa quả vỡ tan tành, ông ta chạy về phía bếp và hét tướng lên ngay ở cửa: “Mày mắc chứng gì thế, Zorba? Nhìn xem mày vừa làm gì này!

Biến ra khỏi đây ngay, con mèo điên này! Mày mà bị mảnh thủy tinh đâm vào chân nữa là xong!”

Thật đúng là một sự sỉ nhục quá đáng! Zorba rón rén bò khỏi bếp, đuôi cụp giữa hai chân, giả vờ

như đang xấu hổ chết đi được, rồi phi thẳng với tốc độ tối đa ra ban công. Thật không dễ gì mà lăn được quả trứng từ mấy chậu hoa vào một trong các phòng ngủ nhưng đã thành công, rồi nó đợi ở đó cho tới khi người bạn dọn dẹp xong mọi thứ và ra về.

Zorba đang gà gật khi màn đêm buông xuống và ngày thứ hai mươi, vì thế nó không nhận ra rằng quả trứng nhúc nhích, thật chậm, nhưng đang nhúc nhích, như thể đang cố lăn trên mặt sàn.

Một cú nhói ở bụng khiến Zorba tỉnh giấc. Nó mở mắt và hết sức lo ngại khi nhìn thấy một chóp nhỏ màu vàng cứ xuất hiện rồi biến mất qua vết nức của quả trứng.

Nó kẹp vững quả trứng bằng hai chân sau, và nhờ thế có thể nhìn thấy con chim non mổ lấy mổ

để tới khi cái lỗ đủ rộng cho một cái đầu trắng, bé xíu ướt nhẹp ra khỏi vỏ trứng.

"Má!" con chim non chiếp chiếp gọi.

Zorba không biết phải phản ứng ra sao. Nó biết là lông của mình đen óng như than, nhưng dường như nỗi xúc động và xấu hổ đã khiến nó ngượng hồng lựng cả người.

Chương 2 - Làm Mẹ Khó Lắm Chứ Chẳng Đùa

“Má! Má!” con chim non, giờ đã chui hẳn ra khỏi vỏ, chiêm chiếp một lần nữa. Nó trắng như

sữa, nửa thân mình được phủ một lớp lông vũ mềm, ngắn cũn, lởm chởm. Nó loạng choạng bước vài bước và ngã bịch vào bụng Zorba.

“Má! Con đói!” nó liếp chiếp, mổ lên lớp lông của Zorba.

Biết cho nó ăn cái gì bây giờ? Einstein chưa bao giờ hướng dẫn Zorba cho chim ăn. Nó biết là bọn hải âu ăn cá, nhưng nó biết đi đâu để kiếm được một mẩu cá bây giờ? Zorba chạy vào bếp, và lăn trở ra một quả táo.

Con hải âu non đứng dậy trên hai cái cẳng run rẩy và tấn công quả táo. Cái mỏ màu vàng nhỏ

xíu gõ bép bép lên lớp vỏ trái cây dày cui như cao su, bị nảy ngược, con hải âu non bắn văng ra sau và ngả đập lưng xuống đất.

“Con đói!” nó kêu chép chép giận dữ. “Má! Con đói!”

Zorba tha con chim vào trong bếp và cố giúp nó mổ vào củ khoai tây, rồi một chút thức ăn của mèo - từ ngày gia đình nhà chủ đi vắng. Nó không có nhiều thứ để lựa chọn cho lắm! - nó thấy hối hận vì đã liếm sạch bát thức ăn trước khi con hải âu nở. Tất cả đều

vô ích. Cái mỏ bé xíu quá mềm và bị uốn cong khi con hải âu cố mổ củ khoai tây hay thức ăn. Rồi, khi đã đi đến cực điểm vô vọng, Zorba chợt nhớ ra rằng con hải âu non này thuộc loài chim, và chim thì ăn côn trùng.

Bởi thế, Zorba chạy vù ra ban công và kiên nhẫn đợi bọn ruồi đậu xuống trong tầm vuốt. Cũng chẳng lâu la gì để bắt được một con ruồi, và nó mớm cho con hải âu non đang đói ngấu.

Con hải âu non mổ lấy ruồi, ngậm nó vào mỏ và nhắm tịt mắt lại, nuốt chửng. "Ngon quá xá, Má ơi. Con muốn ăn nữa!" nó chiếp chiếp vui sướng.

Zorba chạy ra ngoài lần nữa và bắt đầu nhảy tới nhảy lui trên ban công. Nó đã tóm được tổng cộng năm con ruồi và một con nhện, thì từ mái nhà của căn hộ bên kia sân, vọng tới tiếng hai con mèo cù bất cù bơ mà nó vừa dần mặt hôm trước.

"Trông kìa, cu. Thằng béo đang tập thể dục nhịp điệu kìa. Người ngợm như thế kia, chắc chắn nó là một vũ công rồi," một con nói.

"Ô meo, tao thì nghĩ nó đang tập aerobic cơ đấy. Trông nó giống một cái bình tuyệt đẹp. Thật duyên dáng. Thật phong cách. Này, cục mỡ, người ta đang chăm chút mày để thi hoa hậu hả?"

Con thứ hai cũng nheo nhéo.

Cả hai con cùng cười hô hố, an toàn ở phía bên kia sân.

Zorba rất sẵng lòng cho chúng hưởng tí hương vị của mấy cái vuốt sắc như dao cạo, nhưng chúng lại ở xa quá. Bởi vậy, nó quay lại với con hải âu háu đói cùng mẻ côn trùng vừa bắt.

Con hải âu non ngấu nghiến nuốt năm con ruồi, nhưng nhất quyết không động tới con nhện.

No nê, nó ợ một cái rồi xích người lại sát bụng của Zorba. "Má, con buồn ngủ rồi!" nó khẽ liếp nhiếp.

"Nghe này, tớ xin lỗi về chuyện này, nhưng tớ không phải là mẹ của đằng ấy!" Zorba khẽ nói.

"Tất nhiên Má là má của con. Và là một bà má rất xịn," nó đáp, và nhắm mắt lại.

Khi Đại Tá, Secretario và Einstein xuất hiện, chúng thấy con hải âu non đang ngủ ngay cạnh Zorba.

"Chúc mừng. Thật là một con hải âu non xinh đẹp. Nó nặng bao nhiêu thế?" Einstein hỏi.

"Hỏi han kiểu gì thế? Tôi có phải mẹ nó đâu!" Zorba cáu kỉnh.

"Nhưng đó là câu mà người ta thường hỏi trong những dịp này. Đừng có hiểu lầm ý tôi. Thực tế

thì nó thật là một con hải âu xinh đẹp!" Đại Tá nói.

“Thật khủng khiếp! Quá khủng khiếp!” Einstein rên lên, nhồi cả hai chân trước vào miệng.

“Liệu chúng tôi có thể biết cái gì khủng khiếp đến thế không?” Đại Tá thắc mắc.

“Con chim hải âu này không có gì để ăn cả. Điều đó thật là khủng khiếp! Khủng khiếp làm sao!”

“Anh nói đúng,” Zorba đồng ý. “Tôi đã phải kiếm cho nó mấy con ruồi, và tôi nghĩ chắc còn lâu nó mới lại thấy muốn ăn nữa.”

“Secretario, anh còn đợi gì nữa?” Đại Tá giậm chân nôn nóng.

“Scusi, xi-nho, nhưng tôi không hiểu ý ngài.”

“Chạy về nhà hàng và mang lại đây một con cá mòi ngay,” Đại Tá ra lệnh.

“Ơ, sao lại là tôi? Tại sao Secretario luôn luôn là con mèo chạy vặt, hở? ‘Nhúng đuôi anh vào cái thứ benzena đó, Secretario. Chạy đi kiếm cá mòi đi, Secretario’. Sao lúc nào cũng là Secretario này?”

“Bởi vì tối nay, thưa quý ngài tốt bụng, chúng ta sẽ được xơi món mực Romana,” Đại Tá đáp lời.

“Đó có là lý do tốt chăng?”

"Cái đuôi khốn khổ của tôi vẫn còn bốc thứ mùi benzena... Mamma Mia! Có phải ngài vừa nói là mực Romana?" Secretario hỏi trước khi chạy vù đi.

"Má, đám kia là... con gì thế?" Con hải âu non lép chép, chĩa cái mỏ về phía bọn mèo.

"Má! Nó gọi anh là Má kìa! Ngọt ngào khủng khiếp," Einstein thốt lên trước khi bộ mặt của Zorba kịp ném cho nó lời khuyên rằng nên suy nghĩ về chuyện đó kỹ hơn.

"Ờ, caro amico, anh đã làm trọn lời hứa thứ nhất, anh đang thực hiện lời hứa thứ hai, và giờ chỉ

còn lại lời hứa thứ ba," Đại Tá tuyên bố.

"Phải. Cái dễ nhất. Dạy cho nó bay," Zorba mỉa mai nói.

"Chúng ta sẽ làm được vụ đó thôi. Tôi đang tra trong từ điển bách khoa. Nhưng việc nghiên cứu cũng mất thì giờ lắm," Einstein an ủi nó.

"Má! Con đói!" con hải âu cắt ngang.

Chương 3 - Hiểm Nguy Phía Trước

Mọi chuyện phức tạp bắt đầu vào ngày thứ hai sau khi chim con nở. Zorba phải dùng tới biện pháp dứt khoát hơn để người bạn của gia đình không phát hiện ra con hải âu non của nó, ngay khi nghe thấy tiếng cửa mở, nó lật ngược một chậu hoa rỗng, úp lên con chim non rồi ngồi lên đó. Thật may là ông bạn không đi ra ban công và không thể nghe được tiếng chiêm chiếp phản ứng của con chim khi ông ta ở trong bếp.

Người bạn, như thường lệ, dọn rửa cái thùng của nó, mở cái hộp đựng thức ăn và trước khi rời đi, ông ngó ra ban công.

“Tao hy vọng mày không bị ốm, Zorba. Lần đầu tiên tao thấy mày không chạy hoắng lên khi tao lấy thức ăn cho mày đấy nhé. Mày làm cái trò gì mà ngồi lên cái chậu hoa thế kia? Mày tưởng là mày đang giấu thứ gì đó à. Được rồi, con mèo điên này, hẹn gặp lại ngày mai nhé.”

Ngộ nhỡ ông ta nhìn xuống bên dưới cái chậu thì sao nhỉ? Chỉ cần nghĩ tới chuyện đó thôi là dạ

dày Zorba đã muốn trộn nháo nhào, và nó phải chạy tới cái thùng vệ sinh.

Nó đứng ở đó, đuôi ngỏng lên trời, tận hưởng cảm giác xả hơi đã đời và nghĩ về lời nói của con người.

“Con mèo điên”. Đó là thứ mà ông ta đã gọi nó. “Con mèo điên.”

Có thể ông ta đúng, bởi lẽ hành động thiết thực nhất là để cho ông ta nhìn thấy con hải âu non.

Người bạn của gia đình chủ sẽ tưởng rằng Zorba đang định xơi tái con chim, ông ta sẽ đưa nó đi rồi nuôi đến lớn. Nhưng Zorba đã giấu con chim dưới một cái chậu hoa. Có phải nó điên thật rồi không?

Không. Không hề. Zorba đã tuân thủ thật nghiêm ngặt những luật lệ danh giá của cộng đồng mèo ở cảng. Nó đã hứa với cô hải âu trong giây phút lâm chung rằng sẽ dạy con hải âu non biết bay, và nó sẽ làm thế? Nó chẳng biết phải dạy dỗ bằng cách nào nhưng nó sẽ làm.

Zorba đang thu dọn chu đáo cái thùng vệ sinh thì tiếng chiếp chiếp thất thanh của hải âu non khiến nó phải phóng vù ra ban công.

Cảnh tượng trước mắt khiến máu nó đông cứng lại.

Hai con mèo hoang đang nằm sà ngay trước hải âu non, đuôi giần giật với vẻ phấn khích, một con còn dí móng vào đuôi hải âu, dúi con chim xuống. May mắn thay hai con mèo khốn đó quay lưng lại nên chúng không trông thấy Zorba. Toàn thân Zorba căng cứng.

"Ai mà đoán nổi rằng chúng ta vớ được món điểm tâm béo bở thế này, phải không cu? Con chim này nom y như bữa sáng của hoàng đế," một con nheo nhéo nói.

"Má! Cứu con!" con chim la thảm thiết.

"Phần khoái khẩu của tao là cặp cánh. Cánh con này tuy gầy nhẳng, nhưng đùi nó trông cũng đầy đặn ngon lành đấy," con mèo kia bình luận.

Zorba trườn tới. Nó bật xòe mười cái vuốt trên hai chân trước, tóm lấy hai con mèo du đãng, dộng đầu chúng bôm bốp xuống nền ban công.

Hai con mèo cố gắng ngóc đầu dậy, nhưng mỗi lần làm thế, chúng lại xơi nguyên cái vuốt nhọn vào tai.

"Má! Chúng nó định ăn thịt con!" chim non chiêm chiếp mách.

"Ăn con của bà ư? Không, thưa bà. Không phải bọn em ạ," một con mèo mếu máo, đầu nó đang dính bép vào nền ban công.

"Bọn em ăn chay, thưa bà. Ăn chay khắc khổ ấy chứ," con còn lại lên tiếng thề thốt.

"Tao chả phải là bà biếc gì hết, đồ ngu," Zorba rít, xách tai kéo đầu chúng lên để chúng thấy rõ mặt mình.

Khi nhận ra nó, hai con mèo ăn cướp thấy lông mình dựng đứng cả lên.

“Phải đấy, anh bạn. Anh có đứa con xinh lắm. Lớn lên nó thế nào cũng sẽ là một con mèo tuyệt đấy,” con thứ nhất cả quyết với Zorba.

“Xa tới cả dặm cũng nhận ra được ấy chứ. Đúng, thật là một con mèo xinh đẹp, phải rồi,” con thứ hai phụ họa.

“Nó không phải là mèo, bọn ngu này. Nó là một con hải âu non,” Zorba đính chính.

“Đấy, chính là thứ mà tôi thường xuyên nói với anh bạn đây. Ai cũng nên có một con hải âu con,” con mèo thứ nhất réo lên. “Phải thế không, anh bạn?”

Zorba quyết định hạ màn vở hài kịch, nhưng trước hết thì phải tặng hai thằng đần món lưu niệm từ bộ móng của nó mới được. Nó dí mạnh chân trước, bộ vuốt xé rách một bên tai của hai thằng hèn kia. Gào la thảm thiết vì đau đớn, chúng vọt chạy như tên bắn.

“Má của con thật là anh hùng!” con hải âu ríu rít nói.

Zorba nhận thấy rằng ban công không phải chốn an toàn, nhưng nó cũng không thể đưa con chim vào trong nhà vì có thể làm bẩn tấm thảm và thế nào rồi người bạn của gia đình cũng phát hiện ra.

“Đi nào, chúng ta dạo quanh một chút nhé,” Zorba thầm thì rồi nhẹ nhàng tha con chim giữa hai hàm răng.

Chương 4 - Họa Vô Đơn Chí

Tập trung tại hiệu tạp hóa Harry, bọn mèo thống nhất rằng con hải âu non sẽ không thể ở lại căn hộ nhà Zorba thêm nữa. Có quá nhiều rủi ro, và thậm chí còn nghiêm trọng hơn mối đe dọa từ hai con mèo hoang, đó là từ con người.

"Con người, không may thay, lại rất khó lường. Thường thì với những ý định tốt nhất họ lại phá hoại nhiều nhất," Đại Tá lên giọng.

"Ông nói đúng. Ví dụ, hãy nhìn ông Harry xem. Ông ấy là một con người tốt, tốt trọn con tim, ông ấy khoái bọn đười ươi và hiểu rằng Matthew cực kỳ thích món bia của ông. Thế là, đùng một phát, ông ấy cứ thế dúi bia cho nó mỗi khi nó khát," Einstein nói. "Giờ thì Matthew tội nghiệp của chúng ta là một gã nghiện ngập. Nó chẳng còn biết xấu hổ là gì, rồi mỗi lần uống say, nó lại lè nhè mấy bài hát tục tĩu. Khủng khiếp!"

"Và khi nào họ mới hiểu được việc họ đang làm? Hãy nghĩ về cô hải âu tuyệt vời kia. Cô ấy chết vì họ điên cuồng, làm ô nhiễm đại dương với rác rưởi của họ," Secretario thêm vào.

Sau một cuộc thảo luận ngắn gọn, cả đám đồng ý rằng Zorba và con hải âu non sẽ sống trong hiệu tạp hóa cho tới khi nó học được cách bay. Zorba sẽ quay lại căn hộ mỗi sáng để con người không lo lắng vì nó, rồi sau đó sẽ quay lại cửa hiệu chăm nom con hải âu.

“Ý tưởng về chuyện cho bambino* này một cái tên cũng không tệ lắm nhỉ,” Secretario đề nghị.

“Đó chính xác là điều ta đang định đề xuất. Ta rất không bằng lòng với cái trò ngắt lời của anh!”

Đại Tá càu nhàu.

“Tôi đồng ý,” Zorba nói. “Nó cần có một cái tên, nhưng trước tiên, chúng ta phải biết nó là trống hay mái đã.”

Nó chưa kịp nói rõ ý thì Einstein đã lon ton chạy tới tra cứu tập từ điển bách khoa có chữ G và lật nhanh tới trang có từ “giới tính.”

Thật không may, cuốn từ điển bách khoa không đả động gì đến chuyện phân biệt giới tính của một con hải âu non.

“Anh phải thừa nhận là mớ từ điển bách khoa nhà anh chẳng giúp bọn mình được mấy việc,”

Zorba phàn nàn.

“Tôi không chấp nhận bất cứ lời chỉ trích nào về giá trị sử dụng của bộ bách khoa toàn thư. Mọi tri thức đều nằm trong những cuốn sách này cả đấy,” Einstein quay lại, cáu kỉnh nói.

“Thế còn Bốn Biển thì sao! Đó là một con mèo đi biển cự phách. Ông ấy chính là gatto có thể

nói cho chúng ta biết bambino đây là trống hay mái," Secretario cất tiếng.

"Chính là thứ mà...! Này, ta cấm anh không bao giờ được phép...!" Đại Tá lắp bắp.

Vì bọn mèo thảo luận hăng quá, con hải âu non bắt đầu lượn quanh đám chim nhồi bông. Ở đó có cả chim két đen, vẹt, tu căng, công, đại bàng và chim cắt, con hải âu non nhìn chúng khiếp sợ. Đột nhiên một con vật với cặp mắt đỏ khè đứng ngáng đường nó, một con vật rõ ràng không phải đồ nhồi bông.

"Má! Cứu con!" Con hải âu non gào lên thất thanh.

Kẻ đầu tiên phi tới chỗ nó là Zorba, vừa kịp lúc, chỉ nháy mắt nữa thôi con chuột đã vồ tới ức của con chim non rồi.

Khi thấy Zorba, con chuột chuồn thẳng vào khe nứt trên tường.

"Nó muốn ăn thịt con má ơi!" Con hải âu non thổn thức liếp chiếp, rúc sát vào Zorba.

"Chúng ta quên bẵng mất mối nguy này. Tôi nghĩ chúng ta phải có một bữa nói chuyện phải quấy với bọn chuột thôi," Zorba nói.

"Ta đồng ý. Nhưng đừng nhượng bộ bọn nhãi con đó quá," Đại Tá nhắc nhở.

Zorba chui vào khe nứt trên tường. Bên trong tối đen như mực, tuy nhiên nó vẫn nhìn thấy cặp mắt đỏ lòe của con chuột.

“Tao muốn gặp đầu đảng của tụi mày,” Zorba nói giọng dứt khoát.

“Tao là đầu đảng đây,” nó nghe thấy tiếng trả lời trong bóng tối.

“Nếu mày là đầu đảng, thì nhà chuột chúng mày còn hèn mạt hơn cả loài gián. Bảo với thằng đầu đảng của mày tao muốn gặp nó ngay!” Zorba nhấn mạnh.

Zorba nghe thấy tiếng chuột lục xục xa dần, tiếng nó trượt theo một đường ống nước, móng vuốt cạo, soàn sọat. Vài phút sau, Zorba lại thấy cặp mắt đỏ lòe của nó giữa bóng tối.

“Đầu đảng của bọn tao sẽ gặp mày trong hầm vỏ hàu, có một lối đi đằng sau ngực tượng tên cướp biển,” con chuột rít lên.

Zorba đi xuống căn phòng vỏ hàu. Nó tìm ở phía sau ngực tên cướp biển và nhìn thấy cái lỗ trên tường, đủ lớn để nó chui được qua. Nó gạt đám mạng nhện sang bên và trườn vào vương quốc của bọn chuột. Chỗ đó bốc mùi nhớp nháp và rác rưởi.

“Đi theo đường ống nước,” con chuột mà nó không thể nhìn thấy lại lên tiếng.

Nó y lời. Càng bò vào sâu, bụi bẩn và rác rưởi lại càng bám dày lên lông nó.

Nó lần mò trong bóng tối cho tới khi tới được đoạn cống được chiếu sáng lờ mờ bởi một tia sáng ban ngày mỏng manh. Zorba đoán rằng hẳn nó đang ở phía dưới con phố, và ánh sáng nó nhìn thấy được chiếu xuyên qua một cái lỗ trên nắp cống. Chỗ đó bốc mùi phát khiếp, nhưng đủ

rộng để Zorba có thể đứng thẳng trên cả bốn chân. Một rãnh nước hôi thối chạy ngang giữa phòng. Rồi nó nhìn thấy đầu đảng của bọn chuột, một con vật to tướng, màu xám đen, toàn thân đầy những sẹo là sẹo, đang lấy vuốt gẩy lên gẩy xuống cái đuôi vằn.

“Ô la la. Nhìn xem ai tới thăm này! Một lão béo ục!” Con chuộc đầu đảng rít lên.

“Béo ục! Béo ục” hàng tá chuột mà Zorba chỉ có thể nhận thấy qua những đôi mắt đỏ ké nheo nhéo nhắc lại.

“Ta muốn các ngươi để cho con chim non được yên,” Zorba hít hơi rồi nói.

“Vậy đúng là bọn mèo các ngươi đang nuôi một con chim non. Ta biết mà! Chúng ta nghe những lời đồn thổi khắp các cống rãnh. Bọn đó nói rằng nó bé xíu thơm ngon lắm. Thơm ngon cực kì. Hí hí hí,” con chuột đầu đảng lít rít.

“Thơm ngon cực kì! Hí hí hí,” những con khác hòa theo.

“Con hải âu non đó được loài mèo bảo vệ,” Zorba nói, không chút hăm dọa.

“Để rồi khi nó đủ lớn các ngươi sẽ xơi nó? Không thèm mời tới chúng ta. Bọn chuyên liếm láp ngón chân nhà các ngươi ích kỉ lắm,” con chuột kia lớn tiếng buộc tội.

“Ích kỉ! Ích kỉ lắm!” bọn chuột kia nhái lại.

“Các người biết rõ rồi đấy, bọn chuột bị ta tiêu diệt còn nhiều hơn lông trên người ta. Nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra với con hải âu non, thì giờ của các ngươi đã điểm rồi đấy,” Zorba thong thả nói.

“Nghe đây, con mèo béo kia, ngươi đã nghĩ tới việc làm thế nào để thoát khỏi chỗ này chưa?

Bọn ta có thể biến ngươi thành món mèo xay ngon tuyệt đấy,” con chuột đe dọa.

“Mèo xay! Mèo xay!” Bọn chuột gào theo.

Đột nhiên Zorba nhảy tới vồ con chuột đầu đảng. Nó đáp xuống ngay trên lưng, đè đầu con chuột xuống đất bằng bộ vuốt của mình.

“Mày sắp sửa mất toi đôi mắt rồi đấy. Có thể đám lâu la sẽ biến tao thành mèo xay, nhưng mày cũng mù tiệt luôn. Nào, bây giờ thì mày sẽ để cho con hải âu non được yên chứ?”

"Cư xử của ngươi mới gây sốc làm sao. Được rồi," con chuột chấp thuận. "Không mèo xay, không chim hải âu non. Mọi thứ dưới cống đều có thể thương lượng."

"Vậy thì chúng ta sẽ thương lượng. Ngươi muốn ta đáp lại gì cho việc giữ mạng con hải âu non?"

Zorba hỏi.

"Giải phóng con đường qua khoảng sân trong. Thằng mèo Đại Tá ra lệnh chặn đứng con đường bọn ta ra chợ. Chúng ta muốn giải phóng lối đi qua sân trong," con chuột chin chít nói.

"Đồng ý. Chúng mày có thể đi ngang qua sân trong, nhưng vào ban đêm, khi con người không trông thấy chúng mày. Loài mèo chúng ta còn phải giữ thanh danh nữa." Zorba thả con chuột ra.

Nó đi giật lùi ra, không rời mắt khỏi con chuột đầu đảng và hàng tá đôi mắt đỏ lừ đang nhìn nó đầy căm ghét.

Chú thích

** Bambino: Tiếng Ý, nghĩa là "đứa trẻ"*

Chương 5 - Hải Âu Trống Hay Hải Âu Mái?

Phải mất ba ngày chúng mới nói chuyện được với Bốn Biển, bạn của chúng, một con mèo từng ra khơi xa, một con mèo viễn dương đích thực.

Bốn Biển là con vật may mắn của Hannes Đệ Nhị, một con thuyền lớn quyền uy chịu trách nhiệm giữ cho cửa sông Elbe thông thoáng và không còn bùn cát hay rác rưởi. Thủy thủ đoàn trên Hannes Đệ Nhị hết sức coi trọng Bốn biển, con mèo màu mật ong có đôi mắt xanh biếc, kẻ được coi là bạn đồng hành của họ trong công việc nạo vét lòng sông gian khó.

Vào những ngày mưa bão, Bốn Biển diện một bộ áo mưa vải dầu không thấm nước, được đo cắt theo đúng kích cỡ của nó, y như bộ áo mưa mà thủy thủ đoàn mặc, và nó đứng trên boong tàu cùng chịu cảnh khắc nghiệt với những thủy thù kiên cường đã quá quen thuộc với phong ba, bão tố.

Hannes Đệ Nhị còn lãnh trách nhiệm nạo vét các cảng biển ở Rotterdam, Antwerp, Copenhaghen và Bốn Biển có thể kể hàng đống chuyện thú vị về những hành trình xa xôi đó.

Ồ vâng. Nó đúng là một con mèo viễn dương đích thực.

“Huây huây!” Bốn Biển hét vang khi nó bước vào cửa tiệm tạp hóa.

Con đười ươi chớp mắt mỉa mai khi quan sát con mèo tiến lại, nhảy nhót bên này, bên nọ như

một thủy thủ và phớt lờ vị thế tôn quý đầy quan trọng của nó là người bán vé tham quan khu trưng bày.

"Nếu mày không biết chào hỏi cho ra đường ra lối thì ít nhất cũng trả tiền vé vào cửa, đồ khố

rách kia," Matthew gầm gừ.

"Đồ bù nhìn cánh tả! Mày vừa gọi tao là khố rách hử? Thằng soát vé xấu xí lắm mồm kia! Mày nên biết, toàn bộ đám rận rệp khắp các cảng biển trên thế giới đã từng gặm lớp da này của tao.

Ngày nào đó tao sẽ kể cho mày nghe chuyện một con đỉ a đói đã cắm phập vào lưng tao và uống máu no nê tới mức nó trở nên nặng trịch và tao không vác nổi nó nữa. Rồi tao sẽ kể cho mày nghe chuyện mấy con bọ chét trên đảo Cacatúa phải đốt bảy người thì mới đủ cho bữa cocktail của chúng. Nhấc mỏ neo lên, đồ khỉ, đừng có chắn mũi tàu của tao!" Bốn Biển ra lệnh, và cứ thế đi thẳng, không để cho con đười ươi kịp phản ứng câu nào.

Khi đã tới căn phòng chứa sách, nó dừng lại ở ngưỡng cửa và lên tiếng chào bọn mèo đang tụ

tập ở đó.

"Trào!" – Bốn Biển tự lên tiếng. Nó thích được nói "xin chào" bằng chất giọng khàn khó nghe nhưng ngọt ngào của Hamburg.

"Thuyền trổng! Cuối cùng anh cũng tới. Anh không biết bọn ta cần anh đến thế nào đâu!"

Chúng mau mắn kể cho Bốn Biển nghe câu chuyện của cô hải âu và những lời hứa của Zorba, những lời hứa – chúng nhấn mạnh – mà tất cả bọn mèo phải giữ.

Bốn Biển lắng nghe và gật gù rất trang trọng.

"Đồ mực mù thả bậy! Những điều kinh hoàng vẫn xảy xa trên biển. Thỉnh thoảng tôi vẫn tự hỏi bọn người khùng hết cả rồi hay sao, họ đã biến đại dương thành một bãi rác thải khổng lồ. Tôi vừa mới đến đây sau cuộc nạo vét cửa sông Elbe và các anh không tưởng tượng nổi số rác rưởi mà thủy triều đã đánh dạt vào đó đâu. Nhiều như khe trên mai rùa biển. Chúng tôi kéo lên bao nhiêu là thùng thuốc trừ sâu, lốp xe hỏng, và hàng tấn chai nhựa đáng ghê tởm mà con người đã vứt lại trên các bãi tắm," Bốn Biển kể, giọng bừng bừng tức giận.

"Khủng khiếp! Khủng khiếp! Nếu mọi chuyện cứ như thế này, thì chẳng mấy chốc mà từ 'ô nhiễm', sẽ chiếm trọn tập mười lăm, vần O mất thôi," Einstein thở dài, hết sức căng thẳng.

“Ừm, vậy lão thủy thủ già này có thể làm gì cho con chim tội nghiệp đó?” Bốn Biển hỏi.

“Chỉ mình anh, kẻ hiểu được những bí mật của biển khơi, mới có thể nói cho chúng tôi biết con hải âu non này là trống hay mái,” Đại Tá đáp.

Chúng dẫn Bốn Biển tới chỗ con hải âu non đang ngủ ngon lành sau bữa tiệc mực ống mà Secretario – kẻ tuân theo lệnh của Đại Tá chịu trách nhiệm về thực phẩm – mang tới.

Bốn Biển khều một chân ra, xem xét đầu con chim, rồi vén mớ lông vũ bắt đầu trổ ra ở đuôi chim. Con hải âu non nhìn Zorba bằng đôi mắt đầy sợ hãi.

“Ôi, cái móng vuốt chẻ đôi cua kềnh!” Con mèo viễn dương thốt lên thích thú. “Cô hải âu mái hé nhỏ xinh đẹp này một ngày nào đó sẽ đẻ trứng nhiều như lông trên đuôi tôi vậy!”

Zorba liếm đầu con hải âu nhỏ. Nó thấy hối tiếc vì quên không hỏi tên hải âu mẹ, bởi chim con, được số trời định tiếp tục cuộc hành trình đã bị gián đoạn phũ phàng bởi tội lỗi của con người, sẽ thật hạnh phúc nếu được đặt theo tên mẹ mình.

“Dựa theo việc con chim non đã may mắn được chúng ta bảo vệ,” Đại Tá công bố, “ta đề nghị

đặt tên nó là Lucky.”

"Ôi, cái mang cá mú đầy khe! Giờ thì đã có một cái tên tuyệt đẹp cho con," Bốn Biển chúc mừng. "Ta chợt nhớ một chiếc du thuyền xinh đẹp mà ta từng thấy trên biển Baltic. Lucky cũng là tên của nó, và nó cũng được sơn phủ trắng bong y như cô hải âu bé bỏng này."

"Tôi tin tưởng từ đáy lòng mình rằng bambina của chúng ta sẽ làm được những điều kỳ diệu. Sì*, chắc chắn tên của cô bé phải có trong bộ sách to tướng kia, numero* mười hai, vần L,"

Secretario thêm vào.

Tất cả đều lấy làm hài lòng với cái tên Đại Tá lựa chọn. Năm con mèo đứng thành vòng tròn quanh con hải âu nhỏ, rướn lên trên hai chân sau, rồi chụm các chân trước lại tạo thành một hình vòm trên con hải âu, cùng nghi thức rửa tội theo cách những con mèo trên cảng.

"Chúng ta chào mừng con, Lucky, đứa con thân yêu của loài mèo sống trên cảng."

"Huây! Huây! Huây!" Bốn Biển ngoao lên khoái chí.

Chú thích

** Sì: Tiếng Ý, nghĩa là "Vâng"*

** Numero: Tiếng Ý, nghĩa là "số"*

Chương 6 - Lucky, Thực Sự May Mắn

Lucky lớn nhanh như thổi, được bao bọc trong sự yêu thương của bầy mèo. Sau một tháng sống trong tiệm tạp hóa của Harry, nó đã ra dáng một con hải âu tuổi thiếu niên thon thả với lớp lông vũ mềm màu bạc.

Khi có khách tới tham quan tiệm tạp hóa, Lucky theo hướng dẫn của Đại Tá, co mình bất động giữa những con chim nhồi bông, giả vờ là một trong số chúng. Nhưng buổi chiều muộn, khi tiệm tạm hóa đóng cửa và lão thủy thủ già đã đi nghỉ ngơi, nó lại lạch bạch với dáng vẻ của một con chim biển đi xuyên qua các căn phòng, trầm trồ trước hàng nghìn loại vật thể chứa trong đó.

Trong khi đó, Einstein điên cuồng giở hết cuốn sách này sang cuốn sách khác, tìm ra phương pháp giúp Zorba dạy con chim mới trổ cánh tập bay.

"Việc tập bay bao gồm đẩy không khí ra phía trước và phía sau. À há! Giờ thì chúng ta đã tìm ra yếu tố quan trọng," Einstein ngâm nga, vẫn chúi mũi vào một cuốn sách.

"Tại sao con lại phải bay?" Lucky hỏi, hai cánh khép chặt vào thân.

"Bởi vì con là hải âu, mà hải âu thì phải bay," Einstein đáp. "Với bác thì thật là khủng khiếp, thật là khủng khiếp nếu con không nhận ra điều đó."

"Nhưng con không thích bay. Và con cũng không thích làm hải âu," Lucky cãi lại. " Con muốn làm mèo, mà mèo thì không bay."

Một buổi chiều, nó lạch bạch đi tới cửa ra vào tiệm tạp hóa, ở đó có vụ đụng độ không mấy dễ

chịu với con đười ươi.

"Tao không muốn phân chim quanh đây đâu, con nhỏ lòi dom kia" Matthew rít lên.

"Tại sao ngài lại gọi cháu thế, thưa ngài Khỉ?" Lucky rụt rè hỏi.

"Chim chóc con nào chẳng làm thế. Ị bậy khắp nơi. Mà mày thì đích thị là một con chim," con đười ươi nhắc lại với vẻ hách dịch.

"Ngài nhầm rồi. Cháu là một con mèo và rất biết giữ vệ sinh," Lucky phản ứng, tìm kiếm sự

đồng cảm của con khỉ không đuôi. "Cháu dùng chung cái thùng vệ sinh với bác Einstein."

"Thật là nực cười! Bọn khố rách áo ôm làm trò gì mà thuyết phục được mày tin rằng mày là một trong số chúng thế? Mày ngó lại mày tí coi: mày có hai chân, và mèo thì có bốn chân. Mày có lông vũ, còn chúng nó có lông mao. Còn đuôi mày? Ơ? Đuôi mày đâu ấy nhỉ? Mày cũng dở hơi chả kém gì con mèo kia, bỏ cả đời cắm đầu vào mấy cuốn sách rồi kêu lên, 'Khủng khiếp!

Khủng khiếp!' Đồ chim đần độn. Và mày có biết tại sao lũ đó lại tỏ ra tử tế như thế với mày không? Chúng nó đang đợi mày béo nẫn ra, rồi làm thịt mày thành bữa ăn ra trò. Chúng sẽ

chén tuốt cả lông lẫn xương của mày!" con đười ươi rít lên.

Chiều hôm đó, bọn mèo ngạc nhiên khi không thấy con hải âu xuất hiện để xơi món yêu thích – món mực ống mà Secretario chôm được từ bếp nhà hàng.

Cảm thấy lo lắng, bọn chúng chạy đi tìm con hải âu, Zorba tìm thấy nó buồn bã nằm rúc giữa đám thú nhồi bông. "Con có đói không, Lucky? Chúng ta có món mực đấy," Zorba bảo nó.

Con hải âu không buồn hé mỏ.

"Con thấy trong người khó chịu à?" Zorba lo lắng hỏi, "Con có bị ốm không?"

"Má muốn con ăn để con béo tròn, ngon lành phải không?" nó hỏi mà không ngẩng đầu lên.

"Không, để con lớn nhanh và mạnh khỏe."

"Rồi khi con béo, má sẽ mời bọn chuột tới chén thịt con phải không?" nó léc quéc, đôi mắt đẫm nước.

"Con nghe ở đâu chuyện vớ vẩn như thế hả?" Zorba ngoao lên giận dữ.

Nước mắt lưng tròng, Lucky thuật lại tất cả mọi thứ mà Matthew đã nói với nó. Zorba liếm khô nước mắt của Lucky và bỗng nhiên nhận ra mình đang giảng giải cho con hải âu nhỏ, điều mà nó chưa từng làm trước đây:

"Con là một con hải âu. Gã đười ươi đúng ở điểm đó, nhưng chỉ điểm đó thôi. Tất cả chúng ta đều yêu con, Lucky. Và chúng ta yêu con bởi vì con là một con hải âu. Một con hải âu xinh đẹp.

chúng ta chưa từng phủ nhận khi nghe con nói con là mèo, bởi điều đó an ủi chúng ta rằng con muốn giống chúng ta, nhưng con khác với chúng ta và chúng ta vui với sự khác biệt đó. Chúng ta đã không cứu được mẹ con, nhưng chúng ta có thể giúp con. Chúng ta đã bảo vệ con từ

khoảnh khắc con mổ vỡ lớp vỏ trứng ra đời. chúng ta đã dành cho con sự chăm sóc mà không hề nghĩ tới việc biến con thành một con mèo. Chúng ta yêu con như yêu một con hải âu. Chúng ta cảm thấy con cũng yêu chúng ta như vậy, chúng ta là bạn con, là gia đình của con, và chúng ta muốn con biết rằng nhờ con, chúng ta đã học được một điều đáng tự hào: chúng ta học được cách trân trọng,quý mến và yêu thương một kẻ không giống chúng ta. Thật dễ dàng để chấp nhận và yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn, và con đã giúp chúng ta làm được điều đó. Con là chim hải âu, và con phải sống cuộc đời của một con hải âu. Con phải bay. Khi con đã

học hành tử tế, Lucky, ta hứa với con rằng con sẽ thấy hạnh phúc lắm, và sau đó tình cảm của chúng ta dành cho nhau thậm chí còn sâu sắc và đẹp đẽ hơn, bởi đó là tấm chân tình giữ hai loài vật hoàn toàn khác nhau."

"Con sợ bay lắm," Lucky léc quéc, đứng dậy.

"Khi con tập bay, ta sẽ ở đó với con," Zorba thầm thì, liếm đầu Lucky. "Ta đã hứa với mẹ con rồi."

Con hải âu nhỏ và con mèo mun to đùng, mập ú cùng bước đi – con mèo dịu dàng liếm đầu con hải âu và con chim duỗi một cánh vắt ngang lưng con mèo.

Chương 7 - Học Bay

"Trước khi bắt đầu, chúng ta phải ôn lại phần lý thuyết một lần nữa đã," Einstein lên tiếng.

Từ trên nóc những giá sách, Đại Tá, Secretario, Zorba, và Bốn Biển đang tập trung theo dõi những gì đang xảy ra bên dưới. Lucky đang đứng cuối hành lang và định hướng chạy đà, còn ở

đầu kia là Einstein, chùi đầu vào cuốn từ điển bách khoa tập mười hai, vần L. Nó đang mở rộng những trang sách viết về Leonardo Da Vinci, nơi có hình minh họa một loại máy kỳ cục được học giả vĩ đại người Ý gọi là "máy bay".

"Nếu con đã sẵn sàng," Einstein chỉ dẫn. "Trước hết chúng ta phải xác nhận độ ổn định của trục đỡ A và B."

"Kiểm tra hai trục đỡ A và B," Lucky nhắc lại, nhảy nhảy trên cẳng chân bên trái, rồi chân bên phải.

"Hoàn hảo. Giờ chúng ta sẽ thử độ mở của vị trí C và D," Einstein lên giọng, nó thấy mình quan trọng không thua gì một kỹ sư NASA.

"Kiểm tra độ mở vị trí C và D," Lucky tuân lời, dang rộng đôi cánh.

"Tuyệt vời!" Einstein nói giọng khuyến khích. "Bây giờ chúng ta làm lại một lần nữa."

"Con mèo râu quặp cổ cong!" Bốn Biển ngoao lên. "Để cho con bé bay đi thôi!"

"Để tôi nhắc lại với anh rằng tôi là phụ trách kỹ thuật cho toàn bộ việc bay!" Einstein cãi lại.

"Mọi yếu tố cần phải được kiểm tra đầy đủ nếu không hậu quả sẽ khủng khiếp khôn lường với Lucky. Khủng khiếp!"

"Naturalmente*. Anh ấy biết việc của mình mà," Secretario nói theo.

"Đó chính là cái mà ta đang định nói." Đại Tá sôi sục nói.

Trong suốt tuần qua, có hai chuyện đã xảy ra khiến con bọn mèo nhận ra rằng con hải âu thực sự muốn bay, cho dù nó giấu giếm cảm xúc của mình rất khéo léo.

Chuyện đầu tiên xảy ra vào một buổi chiều khi Lucky theo đám mèo đi sưởi nắng trên mái của cửa hiệu tạp hóa Harry. Sau khi khoan khoái tận hưởng những tia nắng trong chừng một tiếng đồng hồ, chúng nhìn thấy ba con chim hải âu đang bay phía trên cao, trước tầm mắt.

Ba con chim trông thật đẹp đẽ, uy quyền, phác họa một đường trên nền trời xanh biếc. Có lúc chúng tựa như bất động giữa không trung, thư thái thả mình trôi theo không khí với đôi cánh sải dài, nhưng rồi với một cử động nhẹ nhàng, chúng lao về phía trước với

sự kiêu hãnh và tao nhã có thể khuấy động nỗi ghen tuông trong lòng kẻ quan sát và khiến họ cũng muốn được bay cao như chúng. Có một điều gì đó đã khiến bọn mèo rời mắt khỏi bầu trời và ngó xuống Lucky. Con chim hải âu nhỏ mải mê ngắm nhìn chuyến bay của đồng loại mà không hề nhận ra rằng mình cũng đang dang rộng đôi cánh.

“Nhìn kìa, con bé muốn bay,” Đại Tá thầm thì.

“Phải, đã tới lúc để nó học cách bay rồi,” Zorba đồng ý. “Con bé đã trở thành một con hải âu trưởng thành và khỏe mạnh.”

“Lucky! Volare*! Thử đi!” Secretario gào ông ổng về phía nó.

Nhưng khi nghe những lời động viên từ bạn bè, Lucky lặng lẽ thu đôi cánh rồi đi lại gần chúng.

Nó nằm xuống cạnh Zorba và bắt đầu gõ lách cách cái mỏ, giả vờ như nó đang rên rừ rừ.

Chuyện thứ hai đã xảy ra vào ngày tiếp theo, khi bọn mèo đang lắng nghe một trong những câu chuyện của Bốn Biển:

“... và như tôi đã kể, con sóng cao thật là cao, chúng tôi không tài nào nhìn thấy được bờ biển và tệ nhất là – những con cá heo miệng cười tuyệt vời – vốn vẫn là la bàn sống cho chúng tôi bị

đánh dạt hết. năm ngày năm đêm chúng tôi bị nhồi lắc trong bão biển, không hề biết tàu đang lao về phía bờ hay ra biển. Rồi, ngay khi chúng tôi tin rằng không còn gì để hy vọng, thủy thủ

hoa tiêu trông thấy một đàn chim hải âu. Chúng tôi là một đoàn thủy thủ hạnh phúc, các bạn ạ.

Chúng tôi chuyển bánh lái theo hướng mà đàn chim đang bay tới, và nhờ thế chúng tôi vào được đất liền. Cá nhồng chặt khúc lắm mồm! Những con hải âu đó đã cứu mạng chúng tôi! Nếu không nhìn thấy chúng, làm sao Bốn Biển già này có thể ngồi đây mà kể chuyện cho những kẻ

chỉ biết sống trên cạn các anh.”

Lucky, kẻ luôn ngỏng cổ theo dõi những câu chuyện của con mèo viễn dương với sự tập trung cao độ, đã nghe chuyện đó với đôi mắt mở to: “Bác nói là hải âu có thể bay trong bão tố ạ?” nó hỏi.

“Sao lại không, hải âu là loài chim cứng cỏi nhất trong vũ trụ,” Bốn Biển cam đoan với nó.

“Không một loài chim nào rành rẽ chuyện bay bằng hải âu.”

Câu chuyện của con mèo viễn dương đã tác động mãnh liệt tới trái tim Lucky. Hai chân nó dộng trên nền nhà còn cái mỏ thì đập vào nhau lách cách đầy căng thẳng.

"Vậy thì, thưa quý cô Lucky, cô có nghĩ rằng mình muốn bay hay không?" Zorba hỏi.

Lucky nhìn bọn mèo, từng con một, rồi nó đáp: "Vâng! Vui lòng dạy con bay!"

Bọn mèo ngoao lên sung sướng và ngay lập tức bắt chân vào nhiệm vụ. Chúng mong đợi giây phút này đã lâu rồi. Với bản tính kiên nhẫn của loài mèo, chúng chờ cho con hải âu tự nói lên mong ước được bay lượn, bởi có một châm ngôn truyền đời đã dạy chúng rằng bay lượn là một quyết định hoàn toàn cá nhân. Sung sướng nhất là Einstein, kẻ lúc này đã thuộc nằm lòng tất cả

những vấn đề cơ bản của bay lượn trong tập mười hai, vần L của bộ từ điển bách khoa, và vì thế

đã gánh vác trách nhiệm chỉ đạo quá trình tập bay.

"Sẵn sàng cất cánh!" Einstein thông báo.

"Sẵn sàng cất cánh!" Lucky nhắc lại.

"Bắt đầu chạy vào đường băng bằng cách đẩy hai trụ đỡ A và B về phía sau."

Lucky bắt đầu di chuyển về phía trước, nhưng thật chậm, như nó đang lăn trên những bánh xe hoen rỉ.

"Tăng tốc," Einstein thúc giục.

Con hải âu lạch bạch sải chân nhanh hơn một chút.

“Rồi, mở hai vị trí C và D.”

Lucky dang rộng cánh vào lao về phía trước.

“Rồi! Nâng điểm E!” Einstein ra lệnh.

Lucky dựng lông đuôi lên.

“Còn bây giờ, nâng lên hạ xuống hai vị trí C và D để đẩy không khí ra phía sau, đồng thời nhấc điểm A và B khỏi mặt đất!”

Lucky đập đập đôi cánh, co chân, nhấc thân hình lên khỏi mặt đất vài phân, rồi ngay lập tức rơi uych xuống như một cục chì.

Mấy con mèo nhảy vọt khỏi giá sách và chạy vù tới chỗ nó. Chúng thấy nó nước mắt lưng tròng.

“Con thật là đồ kém cỏi! Con thật là đồ kém cỏi!” nó khóc lóc nức nở, không sao dỗ dành được.

“Không kẻ nào có thể bay được ngay trong lần đầu tiên tập cả, con sẽ học dần. Ta hứa đấy,”

Zorba meo khe khẽ, liếm đầu nó.

Einstein tiếp tục nghiên cứu để tìm ra điểm sai sót, nó đọc đi đọc lại phần nói về máy bay của ngài Leonardo Da Vinci.

Chú thích

** Naturalmete: tiếng Ý, nghĩa là “Cứ để tự nhiên!”*

** Volare: tiếng Ý, nghĩa là “Bay lên nào!”*

Chương 8 - Bọn Mèo Quyết Định Phá Vỡ Điều Cấm Kị

Mười bảy lần Lucky cố gắng bay lên là mười bảy lần nó rơi ọach xuống nền nhà sau khi rướn cao được vài phân.

Einstein, thậm chí gầy gò hơn cả thường lệ, giật râu ria của nó phừn phựt khi con hải âu thất bại ở lần thứ mười hai, và với giọng run rẩy, nó cố nói lời xin lỗi.

"Tôi không hiểu. Tôi đã xem xét phần lý thuyết bay kỹ lắm rồi mà. Tôi đã đối chiếu hệ thống máy của Leonardo với tất cả mọi điều ghi trong mục khí động lực học, tập mười một, vần K của bộ từ điển bách khoa mà vẫn không thể tìm ra vấn đề là ở đâu. Thật là khủng khiếp. Khủng khiếp!"

Bọn mèo chấp nhận lời giải thích của nó và dồn mọi sự chú ý vào Lucky, cô bé sau những nỗ lực thất bại thảm hại càng trở nên buồn bã và ủ ê hơn.

Theo dõi những lần thất bại cuối cùng, Đại Tá quyết định tạm thời hoãn việc tập luyện, kinh nghiệm bản thân nói cho nó biết rằng con hải âu bắt đầu cảm thấy mất lòng tin ở chính mình, và điều đó rất nguy hiểm nếu nó tha thiết hy vọng được bay.

"Có thể nó chã bay được đâu," Secretario nêu ý kiến. "Có thể tại nó sống vứi chúng ta lâu quá nên nó quên béng mất cách bay rồi."

"Nếu ai đó tuân theo những chỉ dẫn kỹ thuật và chấp hành luật khí động lực học thì kẻ đó có thể

bay. Đừng bao giờ quên rằng tất cả đều đã được nêu trong bộ bách khoa toàn thư này," Einstein nhấn mạnh.

"Ôi con cá đuối gai độc khốn khổ!" Bốn Biển thốt lên. "Nó là một con hải âu, mà hải âu thì bay!"

"Nó phải bay. Tôi đã hứa với mẹ nó và cả nó nữa. Nhất định phải biết bay," Zorba nhắc đi nhắc lại.

"Và mỗi chúng ta phải có trách nhiệm thực hiện cho được lời hứa đó," Đại Tá nhắc nhở cả bọn.

"Phải thừa nhận là chúng ta không biết cách dạy bay cho con bé, phải tìm kiếm sự giúp đỡ bên ngoài thế giới loài mèo thôi," Zorba tuyên bố.

"Anh thật là người thẳng thắn, caro amico. Vậy anh muốn đi đâu nào?" Đại Tá hỏi rất nghiêm túc.

"Tôi chờ đợi sự cho phép của ngài để phá bỏ cấm kỵ linh thiêng của chúng ta, lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong đời tôi," Zorba yêu cầu, nhìn sâu vào mắt từng chiến hữu.

"Phá bỏ cấm kỵ!" bọn mèo đồng thanh ngoao lên, móng vuốt bật ra và lông lá trên lưng dựng đứng hết cả.

"Nói ngôn ngữ loài người là điều cấm kỵ" đã trở thành một điều luật đối với mèo, lý do không phải vì loài mèo không khoái giao tiếp với người. Sự nguy hiểm nằm ở chỗ liệu con người sẽ

phản ứng ra sao. Họ sẽ làm gì với một con mèo biết nói? Gần như chắc chắn là họ sẽ nhốt nó vào lồng, bắt nó phải chịu qua hàng đống những thí nghiệm ngu ngốc, bởi vì nói chung, con người không thể chấp nhận việc một sinh vật khôn giống họ lại có thể hiểu họ và cố gắng làm cho họ hiểu nó. Loài mèo tất nhiên đã nhận thức rất rõ từ số phận đáng buồn của cá heo, chỉ vì chúng đã phô diễn trí thông minh cho loài người – những kẻ đã kết án chúng phải diễn trò như

thể bọn hề trong những khu biểu diễn dưới nước. Và mèo cũng biết rõ những hành động sỉ nhục khác của con người với bất cứ loài động vật nào phô trương trước họ trí thông minh và khả năng lĩnh hội. Sư tử là một ví dụ, bọn mèo lớn đùng đó đã bị bắt sống sau song sắt. Chúng phải chịu nỗi xấu hổ khi để cho mấy kẻ ngu ngốc kê đầu giữa hai hàm răng. Và bọn vẹt nữa chứ, chúng phải sống trong lồng, nhại đi nhại lại mấy câu nói nhảm nhí của con người quanh năm suốt tháng. Vì vậy, nói tiếng người thực sự là một hành động liều chết của loài mèo.

"Anh ở đây với Lucky. Chúng tôi sẽ ra một chỗ yên tĩnh để họp bàn về yêu cầu của anh," Đại Tá ra lệnh.

Cuộc họp của bọn mèo diễn ra phía sau những cánh cửa đóng chặt, kéo dài rất lâu. Hàng giờ

liền Zorba phải nằm bò ra sát cạnh con hải âu đang thất vọng vì không thể bay.

Khi bọn mèo họp xong, đêm đã xuống. Zorba nhón gót về phía chúng để nghe quyết định.

"Hội đồng mèo ở cảng cho phép anh phá vỡ điều cấm kỵ - chỉ một lần duy nhất. Anh chỉ được nói với riêng một con người, nhưng trước hết chúng ta phải quyết định kẻ nào trong số họ được lựa chọn," Đại Tá trịnh trọng công bố.

Chương 9 - Chọn Lựa Con Người

Quyết định ai sẽ là người để Zorba hỏi ý kiến thật không dễ dàng gì. Bọn mèo lập ra một danh sách những con người mà chúng biết, rồi bắt đầu loại dần từng người một.

“Réne, bếp trưởng tại nhà hàng là một con người tử tế, hào hiệp, không nghi ngờ gì nữa. Ông ấy luôn để dành một phần các món đặc sản cho chúng tôi, Secretario và tôi được ăn uống với niềm hạnh phúc. Nhưng những gì Réne tốt bụng của chúng tôi biết chỉ là gia vị và chảo nấu, ông ấy không thể giúp ích gì nhiều trong trường hợp này,” Đại Tá quả quyết.

“Harry cũng vậy, thực là một người tốt. Ông ấy biết cảm thông và thân thiện với tất cả, thậm chí cả cái thằng Matthew kia. Nó được ông ấy bỏ qua cho nhiều hành động khủng khiếp, khủng khiếp! Ví dụ như việc nhúng cả người vào dầu hoắc hương, thứ bốc mùi khủng khiếp. Khủng khiếp lắm! Tuy nhiên, cho dù Harry có thể biết rất nhiều về biển và tàu bè, nhưng khi chuyển sang mục bay lượn thì ông ấy chẳng biết gì cả,” Einstein góp lời.

“Carlo, người phục vộ tại il ristorante*, nói rằng tôi thộc về anh ấy và tôi để cho anh ấy tin thế vì đó quả thực là một gã bạn tốt. Tôi phải lấy làm buồn khi nói rằng, dù anh ấy rành rẽ về bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, đua ngựa, hộp đêm, và nhiều thứ khác,

nhưng anh ấy chưa từng đả động lần nào về chuyện bay cả," Secretario nói.

"Thuyền trưởng của tôi là một người tốt, tấm lòng thực là nhân ái, như trong lần ẩu đả gần đây nhất tại quán bar ở Antwerp, ông ấy đã đánh lại mười hai gã dám xúc phạm mình và chỉ để cho một nửa trong số chúng bay khỏi vòng chiến đấu. Nhưng ôi cái vỏ trai chứa âm thanh của biển, ông ấy chỉ cần leo lên ghế thôi đã hoa mắt chóng mặt. Tôi không thấy ông ấy giúp được gì mình đâu," Bốn Biển thêm vào giọng chắc nịch.

"Cậu chủ nhà tôi có thể thông cảm," Zorba nói. "Nhưng giờ cậu ấy đang đi nghỉ, và, dù sao đi nữa, một cậu bé thì có thể biết gì về bay lượn cơ chứ?"

"Porca miseria*! Thế là danh sách của chúng ta đã hết sạch rồi," Đại Tá gừ lên.

"Không. Vẫn còn một con người chưa được đưa vào danh sách của chúng ta," Zorba phản đối.

"Người sống cùng Angelina."

Angelina là một con mèo khoang đen trắng xinh đẹp, thường tận hưởng sự thư thái giữa các chậu hoa trên sân thượng hàng giờ liền. Và tất cả đám mèo đực rựa khắp cảng diễu thành hàng từ từ qua trước mặt cô nàng, phô trương vẻ dẻo dai của thân thể, màu

sáng bóng của lớp lông chải chuốt, độ dài của các hàng ria, vẻ thanh lịch của cái đuôi thẳng giương cao chỉ để gây ấn tượng với cô. Nhưng Angelina khác biệt với tất cả bọn chúng, cô nàng chỉ chấp nhập tình thương mến từ chủ, người ngồi trên sân thượng hết giờ này qua giờ khác với cái máy đánh chữ.

Ông ta là một con người lạ lùng – kẻ thỉnh thoảng lại phá lên cười sau khi đọc lại thứ mình vừa viết ra, rồi khi khác lại đóng sập những bản thảo đó mà không thèm đọc gì hết. Sân thượng nhà ông ta luôn êm ái ngập tràn thứ âm nhạc dịu dàng và sầu muộn khiến Angelina trở nên uể oải và làm những gã mèo đực đi qua phải thở dài.

"Chủ của Angelina? Sao lại là ông ta?" Đại Tá hỏi.

"Tôi không biết. Nhưng tôi cảm thấy mình có thể tin con người đó." Zorba thú nhận.

"Tôi đã nghe ông ấy đọc những gì chính ông ấy viết. Những ngôn từ đẹp đẽ đó có thể làm anh hạnh phúc hay u sầu, nhưng chúng luôn mê hoặc anh và khiến anh cảm thấy muốn nghe thêm nữa."

"Một thi sĩ! Thứ người đó viết được gọi là thơ ca. Tập hai mươi, vần T, trong bộ từ điển bách khoa," Einstein quả quyết.

"Tại sao anh nghĩ rằng người chủ của Angelina biết về chuyện bay?" Secretario thắc mắc.

"Có thể ông ấy không biết làm thế nào để bay với đôi cánh của loài chim, nhưng mỗi khi tôi nghe ông ấy đọc, tôi luôn cảm thấy ông ấy đang bay bổng cùng với ngôn từ của mình," Zorba trả lời.

"Những ai đồng ý rằng Zorba nên tới gặp người chủ của Angelina, vui lòng giơ chân trước bên phải lên," Đại Tá cao giọng.

Và đó là cách chúng đi đến quyết định cho phép Zorba được hỏi ý kiến thi sĩ.

Chú thích

** Il ristorante: Tiếng Ý, nghĩa là "nhà hàng"*

** Porca miseria: Tiếng Ý, nghĩa là "Thật là khốn khổ!"*

Chương 10 - Một Mèo Cái. Một Mèo Đực. Và Một Thi Sĩ.

Zorba bắt đầu chạy băng qua các mái nhà về phía sân thượng của con người đã được lựa chọn.

Khi thấy Angelina đang duyên dáng dựa mình giữa mấy chậu hoa, nó trân trân nhìn rồi thở dài trước khi cất tiếng. “Angelina, đừng hoảng nhé. Tôi ở trên này.”

“Anh muốn gì? Anh là ai?” Cô nàng xinh đẹp giật mình, lên tiếng hỏi.

“Xin đừng bỏ đi, làm ơn. Tôi tên là Zorba và tôi sống ở gần đây. Tôi cần sự giúp đỡ của cô. Tôi xuống đó được không?” Angelina gật đầu.

Zorba bò xuống dưới sân thượng và ngồi quỳ trên hai chân sau. Angelina tiến lại hít nó.

“Anh có mùi của sách, của hơi ẩm, của quần áo cũ, của một con chim, của bụi bặm, nhưng lớp lông của anh lại sạch sẽ,” Angelina kết luận.

“Đó là các loại mùi từ cửa tiệm tạp hóa Harry. Đừng có ngạc nhiên nếu tôi cũng bốc mùi của một con đười ươi,” nó cảnh cáo cô nàng.

Thứ âm nhạc dìu dặt văng vẳng vọng ra sân thượng.

“Âm nhạc tuyệt vời quá!”

“Của Vivaldi. Bản giao hưởng Bốn Mùa. Anh muốn gì ở tôi?” Angelina thắc mắc.

“Tôi muốn cô dẫn tôi vào trong và giới thiệu với chủ của cô,” Zorba trả lời.

“Không đời nào. Ông ấy đang làm việc và không một ai, ngay cả tôi, được phép làm phiền ông ấy,” cô nàng mèo nói.

“Làm ơn đi mà, đây là vấn đề cấp bách lắm. Tôi cầu xin cô nhân danh tất cả mèo sống ở bến cảng này,” Zorba van nài.

“Tại sao anh phải gặp với ông ấy?” Angelina hỏi, tỏ ra thoáng chút nghi ngờ.

“Tôi cần nói chuyện với ông ấy,” Zorba nói chắc gọn.

“Đó là điều cấm kị!” Angelina ngoao lên, lông trên lưng của cô nàng dựng ngược. “Đi ngay khỏi đây!”

“Không đời nào. Và nếu cô không mời tôi vào... ờ, thế thì dẫn ông ấy ra đây! Cô có khoái nghe rock không hả, người đẹp?”

Bên trong, người được chọn đang gõ máy chữ. Ông đang phấn khởi sắp hoàn thành một tác phẩm và những vần thơ tuôn ra như nước. Đột nhiên, từ phía sân thượng, ông ta nghe thấy tiếng ngoao ngóao của một con mèo, không phải là Angelina. Tiếng con mèo

gào rõ ràng chẳng theo một giọng nào, nhưng xem chừng lại có nhịp điệu. Nửa bực mình, nửa hiếu kỳ, ông ta bước ra ngoài sân thượng rồi phải dụi mắt để tin vào những điều mình đang nhìn thấy.

Angelina đang lấy hai chân trước bịt tai lại, trước mặt cô nàng là một con mèo mun, to đùng, mập ú đang ngồi lên hai cẳng chân sau, dựa mình vào một chậu hoa. Nó lấy một chân trước nắm lấy đuôi như thể đó là cái cần đàn guitar bass, còn chân kia thì đang giả vờ gẩy đàn tưng tửng trong khi vẫn gào lên ngoeo ngoéo không ngừng.

Khi đã hết ngạc nhiên, con người không thể nào nhịn được cười, và khi ông ta phải cúi gập về

phía trước, ôm lấy bụng vì cười dữ quá, Zorba chớp lấy cơ hội để trườn nhanh vào trong nhà.

Khi còn đang mềm oặt cả người ra vì cười, người đó trở vào trong, ông nhìn thấy con mèo đen, to đùng, mập ú ngồi thù lù trên ghế.

"Thật là một buổi diễn ra trò! Mày đúng là một gã Don Juan ngon lành, nhưng ta e là Angelina không ưa nhạc của mày cho lắm. Một màn trình diễn hết sẩy đấy!" Người đó nói.

"Tôi biết tôi là một ca sĩ dở ẹc. Không ai hoàn hảo cả," Zorba đáp lại bằng ngôn ngữ của loài người.

Con người há hốc miệng, đập một tay lên đầu rồi ngã dựa vào tường.

"Mày.. mày... đang nói," ông thốt lên.

"Ông cũng đang nói đấy thôi và tôi chẳng ngạc nhiên gì cả. Vui lòng bình tĩnh lại đi nào," Zorba nói.

"Một... một con mèo... nó nói!" Giờ thì con người ngã vật xuống ghế bành.

"Tôi không nói, tôi chỉ kêu meo meo thôi, nhưng bằng ngôn ngữ của các ông. Tôi biết cách meo bằng nhiều ngôn ngữ," Zorba đáp.

Con người đó lấy tay che mắt và nhắc đi nhắc lại, "Mình chỉ đang mệt quá thôi. Mình chỉ đang mệt quá thôi." Khi ông ta bỏ tay ra, con mèo đen, to đùng, mập ú vẫn đang ngồi chình ình trên ghế.

"Tao đang bị ảo giác. Mày chỉ là một ảo giác thôi đúng không?" Con người đó hỏi.

"Không, tôi là một con mèo bằng xương bằng thịt đang ngồi đây trò chuyện với ông," Zorba khẳng định với ông ta. "Cộng đồng mèo ở cảng đã chọn ông, từ rất nhiều con người để phó thác một vấn đề rất lớn. Chúng tôi hy vọng ông sẽ giúp đỡ. Ông không bị khùng đâu. Tôi có thật."

"Anh bạn bảo anh có thể nói được nhiều ngôn ngữ?" Con người hỏi, vẫn còn nghi hoặc.

"Tôi cho rằng ông cần minh chứng. Tốt thôi, cứ việc thử tôi."

"Buon giorno*," con người nói.

"Bây giờ đã là cuối ngày rồi. Nói Buon Sera* thì tốt hơn," Zorba chỉnh lại.

"Kalimera*," con người đó nhấn giọng bằng tiếng Hy Lạp.

"Kalispera*, tôi đã bảo ông là bây giờ muộn rồi mà," Zorba đính chính lần thứ hai.

"Dobroye utro*!" Con người đó gào lên bằng tiếng Nga.

"Dobry den*. Giờ thì ông tin tôi chưa?" Zorba hỏi.

"Rồi. Và kể cả nếu đây là một giấc mơ thì đã sao? Ta thích nó và muốn tiếp tục mơ," con người trả lời.

"Tốt, giờ chúng ta vào việc thôi," Zorba đề nghị.

Con người gật đầu, nhưng ông ta muốn Zorba phải tôn trọng những nghi thức giao tiếp của loài người. Ông ta thết Zorba một liễn sữa, rồi ông ngồi xuốn ghế bành với một ly cô-nhắc trong tay.

"Nói đi, anh bạn mèo," con người đó bảo, và Zorba liền kể lại cho ông ta nghe câu chuyện về

cô hải âu hấp hối, quả trứng, Lucky bé bỏng, và những nỗ lực vô vọng của bọn mèo để dạy cho nó bay.

“Ông có thể giúp chúng tôi được không?” Zorba hỏi khi kết thúc câu chuyện của loài mèo.

“Ta nghĩ là ta có thể. Ngay chính đêm nay,” con người đó đáp lại.

“Ngay chính đêm nay. Ông chắc chứ?”

“Nhìn ra cửa sổ xem, anh mèo. Hãy ngước nhìn bầu trời. Anh thấy gì nào?” Con người đó hỏi.

“Mây. Mây đen. Một cơn bão đang tới, trời sắp mưa rồi,” Zorba quan sát.

“Phải, vì thế mà chính là đêm nay đấy,” con người nói.

“Tôi không hiểu. Xin lỗi ông, nhưng tôi chưa hiểu”

Con người đó tiến tới bàn, nhặt lên một cuốn sách rồi lần tìm qua các trang.

“Nghe này, anh mèo. Tôi sẽ đọc cho anh nghe một tác phẩm của nhà thơ có tên Bernardo Atxaga. Một vài dòng trong bài thơ có tựa đề là “Những con hải âu”

“Nhưng những trái tim nhỏ bé

- Những trái tim của thần bay lượn -

Không khao khát gì hơn

Những cơn mưa hoang dại

Những cơn mưa mang lại luồng gió thổi

Những cơn mưa mang lại ánh mặt trời"

"Tôi hiểu rồi. Tôi biết là ông sẽ giúp được chúng tôi mà," Zorba nói, nhảy bật khỏi chiếc ghế.

Họ thống nhất rằng sẽ gặp lại lúc nửa đêm, bên ngoài hiệu tạp hóa, và con mèo mun, to đùng, mập ú lao đi để thông báo lại cho bạn bè mình.

Chú thích

** Buon giorno: Tiếng Ý, nghĩa là "chào buổi sáng"*

** Buon sera: Tiếng Ý, nghĩa là "chào buổi tối"*

** Kamilera: Tiếng Hy Lạp, nghĩa là "chào buổi sáng"*

** Kalispera: Tiếng Hy Lạp, nghĩa là "chào buổi tối"*

** Dobroye utro: Tiếng Hy Lạp, nghĩa là "chào buổi sáng"*

** Dobry den: Tiếng Hy Lạp, nghĩa là "chào buổi tối"*

Chương 11 - Bay

Cơn mưa lớn đổ ập xuống Hamburg, từ những khu vườn, mùi đất ẩm ướt sực lên. Mặt đường trải nhựa lấp lóa sáng, và những bóng đèn neon phản chiếu nhập nhòe trên những vỉa hè ướt. Một người đàn ông rảo bước trên con phố hoang vắng về phía Hiệu tạp hóa Bến cảng Harry.

“Không đời nào!” Con đười ươi rít lên. “Kể cả chúng mày có ngoáy năm mươi cái móng vào lỗ

dom tao, tao cũng không mở cửa cho chúng mày đâu!”

“Nhưng không ai muốn đánh anh cả. Chúng tôi chỉ muốn anh giúp đỡ,” Zorba nài nỉ.

“Giờ bọn tao mở cửa là từ chín giờ sáng tới sáu giờ tối. Đó là quy định, và nó phải được tôn trọng.”

“Đồ sứa bầy nhầy! Mày không thể thành một gã trai tử tế chỉ một lần trong đời mày sao, đồ

khỉ?” Bốn Biển ngoao lên.

“Làm ơn đi mà, ngài Khỉ,” Lucky van vỉ.

“Không là không! Quy định cấm tao chìa tay ra mở cánh cửa mà bọn khố rách áo ôm tay không ngón chúng mày không thể mở được,” Matthew rít lên đầy khinh bỉ.

"Mày là một con linh trưởng khủng khiếp! Khủng khiếp!" Einstein lẩm bẩm.

"Có một người đàn ông ngoài kia đang nhìn đồng hồ đeo tay," Secretario la lên, trỏ trỏ chân qua cửa sổ.

"Ông nhà thơ đấy! Không còn thì giờ nữa đâu!" Zorba nói, lao hết tốc lực về phía cửa sổ.

Khi tiếng chuông của nhà thờ Thánh Michael bắt đầu ngân lên báo nửa đêm, con người trên phố giật bắn mình khi nghe tiếng kính vỡ. Con mèo đen, to đùng, mập ú nhảy phốc xuống mặt phố giữa đám mưa mảnh thủy tinh mù mịt, nhưng nó lại lấy đà, không hề chú ý tới vết rách trên đầu, rồi lại nhảy ngược lên khung cửa sổ mà nó vừa đâm xuyên qua.

Con người kia chạy lại đúng lúc mấy con mèo đang kéo con hải âu lên bậu cửa sổ. Đằng sau bọn mèo, một con đười ươi đang run rẩy lấy tay ôm mặt cố bịt mắt, bịt tai, bịt miệng cùng một lúc.

"Đón lấy con bé. Đừng để cho nó bị mảnh kính cắt phải," Zorba lên tiếng nhắc.

"Nhảy xuống đây, cả hai bạn," con người nói, ôm cả con mèo và con hải âu trong vòng tay.

Con người gấp rút rời khỏi cửa sổ hiệu tạp hóa. Bên dưới lớp áo mưa, ông mang theo một con mèo mun, to đùng, mập ú và một con hải âu có lớp lông màu bạc.

"Bọn cặn bã! Quân kẻ cướp! Chúng mày sẽ phải trả giá!" Con đười ươi rít lên.

"Cho mày đáng đời! Mày biết mai ông Harry sẽ nghĩ gì không? Rằng chính mày đã đập vỡ cửa kính," Secretario nói.

"Hoan hô," Đại Tá líu cả lưỡi. "Cho mày nhớ cái lần mày dám thụi tao."

"Cá chuồn phi gấp! Chạy lên nóc nhà thôi, anh em ơi! Phải xem Lucky của bọn mình bay mới được," Bốn Biển lên tiếng gọi.

Con mèo mun, to đùng, mập ú đang rất thoải mái dưới lớp áo mưa, tắm trong hơi ấm của con người đang sải những bước nhanh, mạnh. Chúng có thể nghe thấy tiếng ba trái tim đập với những nhịp điệu khác nhau, nhưng đều đang đập mãnh liệt.

"Anh có bị đau không, anh mèo?" Con người hỏi khi trông thấy những vết máu khô đọng trên vệt áo mưa.

"Chẳng đáng bận tâm. Chúng ta đang đi đâu đây?" Zorba hỏi.

"Má hiểu được con người đó nói gì hả má?" Lucky lép chép.

"Ừ. Ông ấy là một con người tử tế và sẽ giúp con bay," Zorba trấn an con hải âu.

"Anh có hiểu được con hải âu nói gì không?" con người hỏi.

"Nói cho tôi hay chúng ta đang đi đâu đi," Zorba lại nhắc thêm lần nữa.

"Chúng ta không đi đâu cả, chúng ta đang ở đó rồi," con người đáp.

Zorba ló đầu ra. Họ đã dừng lại trước một tòa nhà cao vút. Nó ngẩng lên và nhận ra đó chính là tháp chuông nhà thờ Thánh Michael, được chiếu sáng chói bởi hàng chục ngọn đèn pha. Ánh sáng tập trung vào một khối kiến trúc đơn giản với những lớp đồng mạ đã bị thời gian, mưa gió để lại lớp gỉ màu xanh.

"Xem chừng cửa bị khóa rồi," Zorba ngao ngán bảo.

"Không phải tất cả các cửa đâu," con người nói. "Ta thường lên đây vào những đêm bão tố để

hút thuốc và suy ngẫm về nỗi cô đơn. Ta biết một lối vào."

Họ ngoặt vào một góc rồi bước qua cánh cửa bên mà con người nậy ra bằng một lưỡi dao. Ông lôi từ túi ra một cái đèn pin và nhờ vào ánh sáng yếu ớt của nó, họ bắt đầu leo lên một cầu thang xoắn vòng tưởng chừng như không bao giờ hết.

"Con sợ," Lucky thốt lên.

“Nhưng con muốn bay, phải không?” Zorba hỏi.

Từ tòa tháp chuông nhà thờ Thánh Michael, họ có thể nhìn thấy toàn bộ thành phố. Mưa bao phủ cả tháp truyền hình, và trên bến cảng, những chiếc cần trục trông như những con thú đang say ngủ.

Zorba trỏ về phía một ngôi nhà có ánh sáng. “Trông kìa, hiệu tạp hóa của Harry. Nơi bạn bè chúng ta đang đứng đấy,” Zorba nói.

“Má ơi, con sợ lắm!” Lucky lại kêu lên.

Zorba nhảy lên lan can bao quanh tháp chuông. Phía dưới, những phương tiện giao thông đang nhung nhúc bò như đám côn trùng với cặp mắt sáng chói. Con người nâng con hải âu trên bàn tay.

“Không! Con sợ lắm! Zorba! Zorba ơi!” Lucky òa lên khóc, mổ chong chóc vào bàn tay con người.

“Khoan đã! Đặt con bé xuống lan can đi,” Zorba nói với con người.

“Tôi không định thả nó xuống đâu,” con người đáp.

“Con chuẩn bị bay rồi, Lucky à. Hít một hơi thở sâu. Hãy cảm nhận làn mưa. Đó là nước. Trong cuộc đời, con sẽ có rất nhiều lý do để hạnh phúc. Một trong những thứ đó là nước, thứ khác là gió, thứ khác nữa là mặt trời, và đó luôn là món quà đến sau những cơn mưa. Hãy cảm nhận mưa đi. Dang đôi cánh của con ra,” Zorba điềm tĩnh nói.

Con hải âu xòe đôi cánh. Những chiếc đèn pha tưới nó đẫm trong ánh sáng, và nước mưa vương trên bộ lông nó như những viên ngọc trai. Con người và con mèo quan sát nó ngẩng đầu lên, mắt nhắm nghiền.

“Mưa. Nước. Con thích chúng,” nó nói.

“Con sắp bay,” Zorba nói thêm lần nữa.

“Con yêu má, Zorba. Má là con mèo tuyệt vời nhất thế giới,” Lucky nói, di chuyển về góc chót của dãy lan can bao quanh.

“Con sẽ bay. Cả bầu trời kia sẽ thuộc về con.”

“Con sẽ không bao giờ quên má và cả các bác mèo.” Lucky đã chấp chới vươn nửa bàn chân ra khỏi gờ lan can, đúng như bài thơ của Atxaga đã nói, nó mang trái tim của thần bay lượn.

“Bay đi!” Zorba la lên, chìa ra một bàn chân và hích con hải âu một cái thực là khẽ.

Lucky biến mất khỏi tầm nhìn, con người và con mèo sợ đến chết khiếp. Nó rơi thẳng xuống như một viên đá. Nín thở, họ vươn ra ngoài lan can, và rồi họ thấy con hải âu, đang đập cánh, lượn qua bãi đỗ xe, rồi họ dõi theo nó bay cao lên, cao hơn cả cái phong hướng tiêu mạ vàng đang tôn vinh vẻ đẹp độc nhất vô nhị nhà thờ Thánh Michael.

Lucky bay một mình trong đêm quanh thành phố Hamburg. Nó bay đi xa, đập nhanh đôi cánh của mình, cho tới khi đã bay cao vượt trên cả những cái cần trục ở cảng, cao vượt trên cả những cột buồm, và rồi nó quay trở lại, lướt đi, đảo hết vòng này đến vòng khác quanh tháp chuông nhà thờ.

"Con đang bay! Má Zorba! Con biết bay rồi!" Con hải âu la lên ngây ngất từ bầu trời xám xịt bao la.

Con người vỗ lưng Zorba. "Đó, anh mèo, chúng ta làm được rồi," ông ta nói, thở phào.

Zorba ngẩn ra ngẫm nghĩ mất một lúc. "Phải. Từ chỗ không biết gì con bé đã thấu hiểu được điều quan trọng nhất," Zorba.

"Ô, thế sao? Đó là cái gì?" con người hỏi.

"Chỉ những kẻ thực sự dám thì mới có thể bay."

"Ta chuẩn bị đi xuống đây. Ta đợi anh bên dưới," con người nói rồi bước đi.

Zorba ngồi đó, dõi theo con hải âu cho tới lúc nó không biết những giọt mưa hay nước mắt đã phủ mờ đôi mắt màu vàng của con mèo mun to đùng, mập ú... một con mèo tử tế, cao quý, một con mèo của bến cảng.

Laufenburg, Cánh Rừng Đen, 1996

Biên tập Ebook: http://www.taisachhay.com

Ebook thực hiện dành cho những bạn chưa có điều kiện mua sách.

Nếu bạn có khả năng hãy mua sách gốc để ủng hộ tác giả, người dịch và Nhà Xuất Bản